



BỘ CÔNG THƯƠNG - MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

Dự án Hỗ trợ Hợp tác kinh tế khu vực Châu Á (SRECA)

SỔ TAY HƯỚNG DẪN XUẤT KHẨU TRÁI CÂY TƯƠI SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

SẢN PHẨM: QUẢ CHUỐI



Hà Nội, tháng 12 năm 2020

Thông tin ấn phẩm

Xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH và Cục Xúc tiến thương mại (VIETRADE)

Trụ sở chính

Bonn và Eschborn, CHLB Đức

Friedrich-Ebert-Allee 32-36

D-53113 Bonn, CHLB Đức

T +49 228 4460-0

Dag-Hammarskjöld-Weg 1-5

D-65760 Eschborn, CHLB Đức

T +49 6196 79-0

E info@giz.de

I www.giz.de

Dự án

Hỗ trợ Hợp tác kinh tế khu vực châu Á (SRECA)

Tayuan Diplomatic Office

14 Liangmahe South Street, Chaoyang District

10600 Bắc Kinh, Trung Quốc

T +86-10-8532-1857

E sreca@giz.de

I www.connecting-asia@giz.de / www.giz.de/en/worldwide/34101.html

Biên soạn bởi

Phó giáo sư – Tiến sĩ Đào Ngọc Tiên – Trường Đại học Ngoại Thương

Thạc sĩ Lương Ngọc Quang – Cục Bảo vệ Thực vật – Bộ NN&PTNT

Tiến sĩ Nguyễn Thu Hằng – Trường Đại học Ngoại thương

Thiết kế

GIZ SRECA

Bản quyền ảnh

GIZ

Miễn trừ pháp lý

Những quan điểm và ý kiến được thể hiện trong ấn phẩm bởi tác giả không phản ánh quan điểm của tổ chức. Thay mặt cho Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Cộng hòa Liên bang Đức (BMZ), GIZ chịu trách nhiệm cho nội dung ấn phẩm này. Sổ tay được biên soạn và sử dụng như một công cụ hỗ trợ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ thiệt hại phát sinh bởi thông tin sai trong sổ tay.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	4
THUẬT NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT.....	5
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG QUẢ CHUỐI TRUNG QUỐC.....	7
1.1. Giới thiệu về thị trường trái cây của Trung Quốc	7
1.2. Đặc điểm và nhu cầu của thị trường Trung Quốc đối với quả chuối tươi nhập khẩu	9
1.2.1. <i>Đặc điểm sản xuất và tiêu dùng quả chuối tươi của Trung Quốc.....</i>	<i>9</i>
1.2.2. <i>Nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu quả chuối tươi của Trung Quốc</i>	<i>12</i>
1.3. Tình hình sản xuất, cung ứng và xuất khẩu chuối của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc	14
1.3.1. <i>Tình hình sản xuất và cung ứng chuối của Việt Nam.....</i>	<i>14</i>
1.3.2. <i>Tình hình xuất khẩu chuối của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc.....</i>	<i>16</i>
1.4. Các chính sách thương mại liên quan đến xuất khẩu chuối vào thị trường Trung Quốc... ..	17
1.4.1. <i>Chính sách quản lý xuất khẩu chuối của Việt Nam.....</i>	<i>17</i>
1.4.2. <i>Chính sách quản lý nhập khẩu chuối của Trung Quốc</i>	<i>17</i>
1.5. Chuối cung ứng chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.....	19
CHƯƠNG 2: CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH, KIỂM DỊCH THỰC VẬT, CÁC CHỨNG CHỈ CẦN THIẾT KHI XUẤT KHẨU CHUỐI VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC.....	21
2.1. Chứng nhận hàng hóa.....	21
2.1.1. <i>Kiểm dịch thực vật.....</i>	<i>21</i>
2.1.2. <i>An toàn thực phẩm.....</i>	<i>22</i>
2.1.3. <i>Truy xuất nguồn gốc.....</i>	<i>23</i>
2.2. Cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất đi Trung quốc	23
2.3. Quy định về xuất xứ hàng hóa (ROO và C/O).....	25
2.4. Các quy định khác	26
2.4.1. <i>Trao đổi hàng hóa cư dân biên giới.....</i>	<i>26</i>
2.4.2. <i>Trao đổi tiểu ngạch biên giới</i>	<i>27</i>
CHƯƠNG 3 CÁC BƯỚC VÀ THỦ TỤC XUẤT KHẨU CHUỐI VÀO THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC	28
3.1. Đàm phán và ký hợp đồng xuất khẩu.....	29
3.1.1 <i>Tìm kiếm khách hàng, chào hàng và đàm phán hợp đồng</i>	<i>29</i>

3.1.2	Hợp đồng xuất khẩu và ký hợp đồng xuất khẩu	29
3.2.	Chuẩn bị hàng để xuất khẩu	31
3.2.1	Ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm	31
3.2.2	Thu mua sản phẩm.....	31
3.2.3	Bảo quản và đóng gói.....	32
3.3.	Kiểm tra hàng hóa	34
	<i>Trình tự, thủ tục Kiểm dịch thực vật xuất khẩu ở phía Việt Nam:</i>	34
3.4.	Thuê phương tiện vận tải và giao hàng cho vận tải.....	35
3.4.1	Lựa chọn phương tiện vận tải và ký hợp đồng	35
3.4.2	Giao hàng cho vận tải	36
3.5.	Làm thủ tục hải quan xuất khẩu	37
3.5.1.	Hồ sơ hải quan xuất khẩu.....	37
3.5.2.	Kiểm tra tại hải quan.....	38
3.5.3	Thông quan xuất khẩu	38
3.6.	Thanh toán và thanh lý hợp đồng xuất khẩu	38
3.6.1	Các hình thức thanh toán quốc tế.....	38
3.6.2	Giải quyết tranh chấp xuất khẩu	41
3.6.3	Thanh lý hợp đồng xuất khẩu	42
CHƯƠNG 4. LỜI KHUYÊN DÀNH CHO CÁC TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CHUỖI SANG TRUNG QUỐC		44
4.1	Tìm kiếm khách hàng tiềm năng và xác minh doanh nghiệp.....	44
4.2	Văn hóa kinh doanh và đàm phán hợp đồng với đối tác Trung Quốc.....	45
4.3.	Tranh chấp và giải quyết tranh chấp	48
4.4.	Tổ chức hoạt động xuất khẩu	49
4.5.	Đáp ứng các quy định kiểm dịch thực vật.....	50
CHƯƠNG 5. PHỤ LỤC		51
5.1	Các cơ quan nhà nước có liên quan đến xuất khẩu chuỗi sang Trung Quốc	51
5.1.1	Cơ quan cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.....	51
5.1.2	Cơ quan Kiểm dịch thực vật Việt Nam	51
5.1.3	Cơ quan Hải quan Việt Nam	52
5.1.4	Đơn vị kiểm nghiệm của Việt Nam	53

5.1.5 Cơ quan xúc tiến thương mại Việt nam tại Trung Quốc	54
5.1.6 Cơ quan kiểm dịch, kiểm nghiệm của Trung Quốc	55
5.2. Đối tác cung ứng dịch vụ	59
5.2.1 Thiết kế nhãn mác, bao bì.....	59
5.2.2 Tiêu chuẩn chất lượng (VietGap; Global Gap).....	60
5.2.3 Vận tải, Logistics	61
5.2.4. Truy xuất nguồn gốc xuất xứ và QR Code.....	62
5.2.5. Công nghệ nông nghiệp.....	63
5.2.6 Danh sách một số đơn vị cung cấp dịch vụ logistic của Trung Quốc	65
5.3. Hội chợ và khách hàng Trung Quốc	66
5.3.1 Một số hội chợ lớn tại Trung Quốc	66
5.3.2 Một số nhà nhập khẩu trái cây của Trung Quốc.....	67
5.4 Danh mục các văn bản về quy định liên quan đến xuất khẩu chuối sang Trung Quốc.....	70
5.4.1. Danh mục các văn bản quy định của Việt Nam liên quan đến xuất khẩu chuối sang Trung Quốc.....	70
5.4.2. Các văn bản liên quan phía Trung quốc	74
5.4.3. Các trang web cung cấp thông tin chi tiết liên quan đến xuất khẩu chuối từ Việt Nam sang TQ	74

LỜI MỞ ĐẦU

Trung Quốc được coi là thị trường xuất khẩu lớn nhất, quan trọng và tiềm năng cho trái cây tươi của Việt Nam. Trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA), đến nay Trung Quốc đã giảm thuế cho hơn 8.000 mặt hàng nhập khẩu từ Việt Nam trong đó có trái cây tươi, mở ra nhiều cơ hội để các doanh nghiệp tiếp cận thị trường rộng lớn này. Tuy nhiên, do thiếu hiểu biết về yêu cầu của hiệp định ACFTA và hạn chế thông tin về thị trường Trung Quốc, nhiều doanh nghiệp Việt Nam vẫn có thói quen xuất khẩu trái cây tươi sang Trung Quốc theo nhiều kênh giao thương không chính ngạch. Việc này làm cho các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, rủi ro và lợi nhuận thu về thường thấp. Từ ngày 1/5/2018, phía Trung Quốc đã áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc nông sản (trong đó có trái cây nhập khẩu) một cách chặt chẽ hơn từ nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Ngoài ra, trong bối cảnh dịch Covid-19 hiện nay, Trung Quốc tiếp tục siết chặt quản lý hải quan và hoạt động buôn bán biên giới. Vấn đề này đặt ra cho các doanh nghiệp Việt Nam cần phải nâng cao hiểu biết quy định và thị trường Trung Quốc, đồng thời chuyển sang xuất khẩu trái cây qua con đường chính ngạch để giảm thiểu rủi ro, bền vững và lâu dài.

Dự án Vùng “Hỗ trợ Hợp tác kinh tế khu vực châu Á” (Support of Regional Economic Cooperation in Asia - SRECA) do Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế (BMZ) Đức tài trợ, được thực hiện bởi Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ) nhằm xây dựng năng lực cho khối tư nhân ở các quốc gia Cam pu chia, Lào và Việt Nam (khu vực Đông Nam Á) và Mông Cổ (Bắc Á), giúp cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ tận dụng được các cơ hội từ hiệp định ACFTA để xuất khẩu thành công nông sản sang thị trường Trung Quốc. Trong khuôn khổ triển khai dự án SRECA cùng với sự hợp tác chặt chẽ từ Cục xúc tiến thương mại- Bộ công Thương (VIETRADE), 09 Cẩm nang hướng dẫn xuất khẩu trái cây tươi vào thị trường Trung Quốc được xây dựng cho chín loại trái cây mà Việt Nam được xuất khẩu chính ngạch vào Trung Quốc (Vải thiều, Nhãn, Dưa hấu, Thanh long, Chôm chôm, Chuối, Mít, Xoài, Mãng cụt). Trong số đó, Cẩm nang Hướng dẫn xuất khẩu quả chuối vào thị trường Trung Quốc nhằm cung cấp các hướng dẫn chi tiết và cụ thể cho doanh nghiệp Việt Nam trong hoạt động xuất khẩu quả chuối sang thị trường Trung Quốc.

Cẩm nang hướng dẫn do nhóm chuyên gia tư vấn gồm PGS.TS Đào Ngọc Tiến, ThS. Lương Ngọc Quang và TS. Nguyễn Thu Hằng cùng phối hợp thực hiện, với sự hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ và đóng góp ý kiến của nhiều cá nhân.

Xin chân thành cảm ơn các chuyên gia Cục Xúc tiến thương mại (VIETRADE), Trường Đại học Ngoại thương, Cục Bảo vệ thực vật - Bộ NN&PTNT, Chi Cục Hải quan Tân Thanh, Chi cục Hải quan Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn, Trung tâm Xúc tiến Thương mại các tỉnh, cán bộ hải quan về những ý kiến đóng góp quý báu góp phần nâng cao chất lượng cuốn Cẩm nang hướng dẫn. Xin cảm ơn các doanh nghiệp xuất khẩu chuối, doanh nghiệp logistics đã dành thời gian quý báu tham gia phỏng vấn và cung cấp thông tin cần thiết cho Cẩm nang hướng dẫn. Xin cảm ơn sự hỗ trợ quý báu của Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế (BMZ) Đức, Tổ chức hợp tác quốc tế Đức (GIZ), Dự án Vùng “Hỗ trợ Hợp tác kinh tế khu vực châu Á” (SRECA) và Cục Xúc tiến thương mại (VIETRADE).

Thuật ngữ và các từ viết tắt

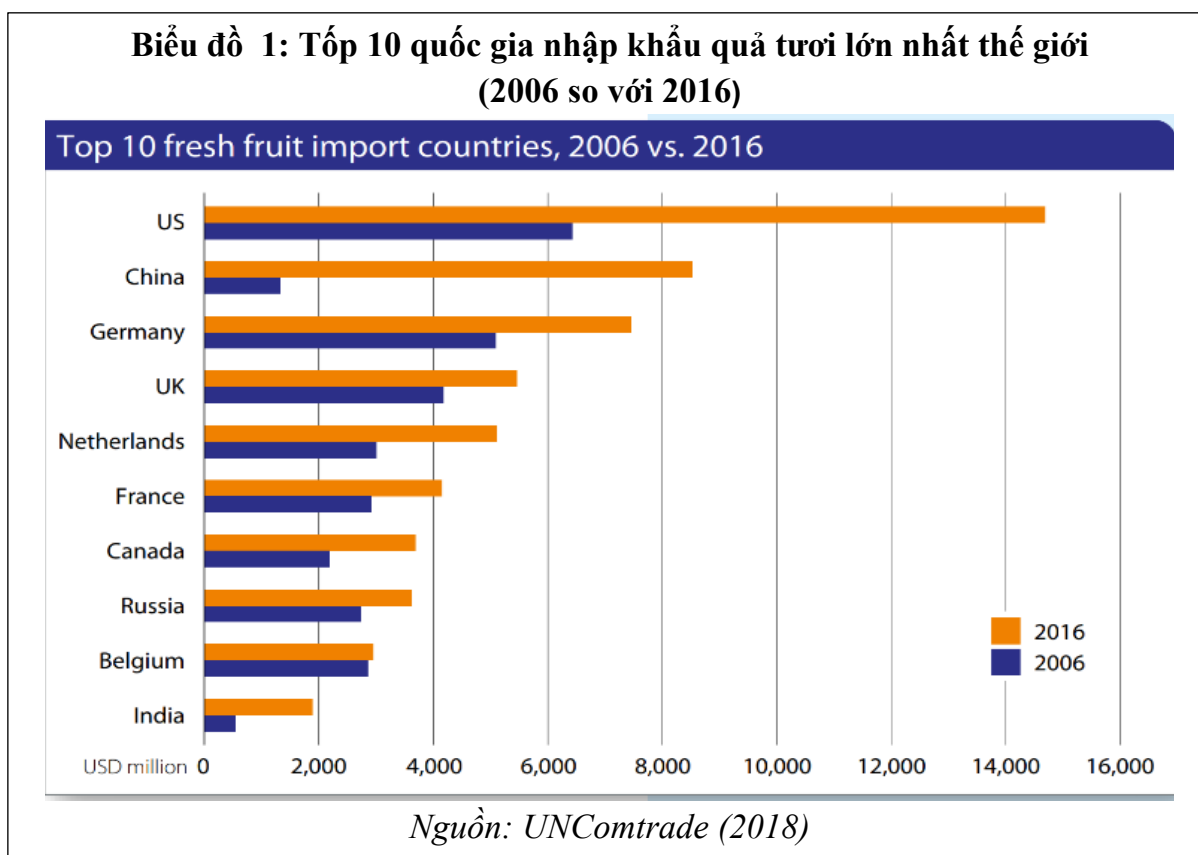
AQSIQ	Tổng cục Giám sát chất lượng, Kiểm tra và Kiểm dịch Trung quốc
ACFTA	Hiệp định tự do thương mại ASEAN – Trung Quốc
BNN&PTNT	Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn
BVTV	Bảo vệ thực vật
BMZ	Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Đức
C/O	Certificate of Origin - Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc
CPT	Carriage Paid To - Cước phí trả tới
CIP	Carriage and Insurance Paid - Cước phí và phí bảo hiểm trả tới
CFS	Container freight station -Kho gửi/nhận hàng lẻ
CIQ	Văn phòng Kiểm dịch và Kiểm nghiệm Trung quốc
DAT	Delivered at Terminal - Giao tại bến
DAP	Delivered At Place - Giao tại nơi đến
DDP	Delivered Duty Paid - Giao hàng đã nộp thuế
EXW	EX Works - Giao tại xưởng
FCA	Free Carrier - Giao cho người chuyên chở
FOB	Free On Board - Giao hàng lên tàu
FAS	Free Along Side - Giao hàng dọc mạn tàu
CIF	Cost, Insurance, Freight - tiền hàng, bảo hiểm, cước phí
CFR	Cost and Freight - Tiền hàng, cước phí
GACC	Tổng cục Hải quan Trung Quốc
GIZ	Tổ chức hợp tác quốc tế Đức
ITC	Trung tâm Thương mại Quốc tế
ISPM 15	International Standards For Phytosanitary Measures No. 15 – Tiêu chuẩn quốc tế về biện pháp kiểm dịch thực vật trên gỗ
KDTV	Kiểm dịch thực vật
L/C	Letter of Credit – Thư tín dụng
MFN	Thuế suất nhập khẩu ưu đãi thông thường
MRL	Maximum Residue Level -Mức giới hạn dư lượng tối đa
SRECA	Dự án Vùng “Hỗ trợ Hợp tác kinh tế khu vực châu Á”

VNACCS/VCIS	Vietnam Automated Cargo And Port Consolidated System/Vietnam Customs Intelligence Information System
VIETRADE	Cục xúc tiến thương mại -Bộ Công Thương
VAT	Thuế giá trị gia tăng
VIAC	Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG QUẢ CHUỐI TRUNG QUỐC

1.1. Giới thiệu về thị trường trái cây của Trung Quốc

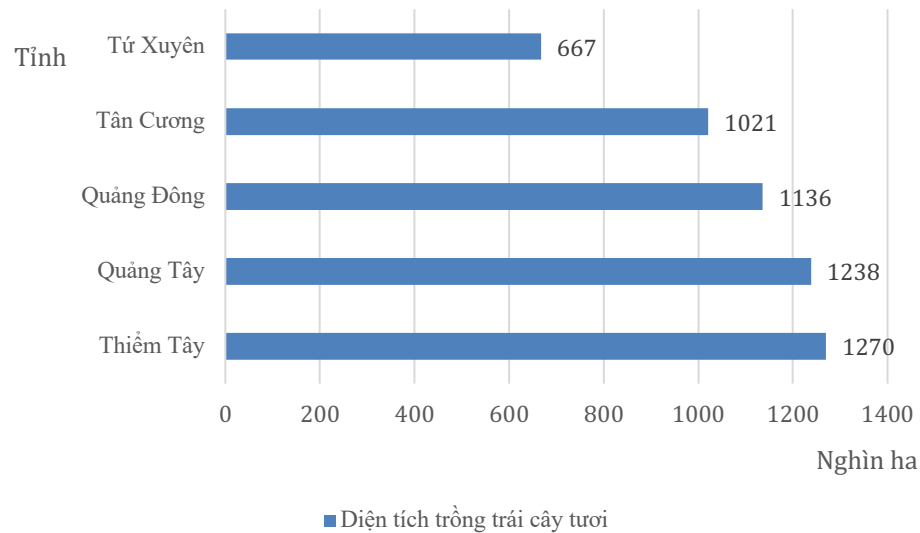
Trung Quốc là quốc gia đông dân nhất thế giới với quy mô 1,4 tỷ dân (năm 2019) và là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới, do đó, quốc gia này là thị trường tiêu thụ lớn và tiềm năng cho nông sản nói chung và trái cây tươi nói riêng. Trong những năm gần đây, ngành trái cây tươi ở Trung Quốc có sự phát triển và ngày càng tăng trưởng mạnh mẽ. Năm 2019, giá trị tiêu thụ trái cây của Trung Quốc là 250,394 tỷ NDT và dự kiến sẽ tiếp tục tăng trưởng, đến năm 2025, dự kiến giá trị tiêu thụ sẽ tăng 9,68%, đạt 274,61 tỷ NDT¹.



Về diện tích trồng trái cây, Trung Quốc hiện là quốc gia có diện tích và sản lượng trái cây lớn nhất trên thế giới, trong đó trái cây đang là ngành trồng trọt lớn thứ ba sau lương thực và rau xanh ở Trung Quốc. Năm 2019, diện tích trồng trái cây ở Trung Quốc đạt khoảng 12.041 nghìn ha tập trung tại 5 tỉnh Thiểm Tây, Quảng Tây, Quảng Đông, Tân Cương, Tứ Xuyên (Xem chi tiết ở biểu đồ 2).

¹ https://research.rabobank.com/far/en/sectors/regional-food-agri/world_fruit_map_2018.html

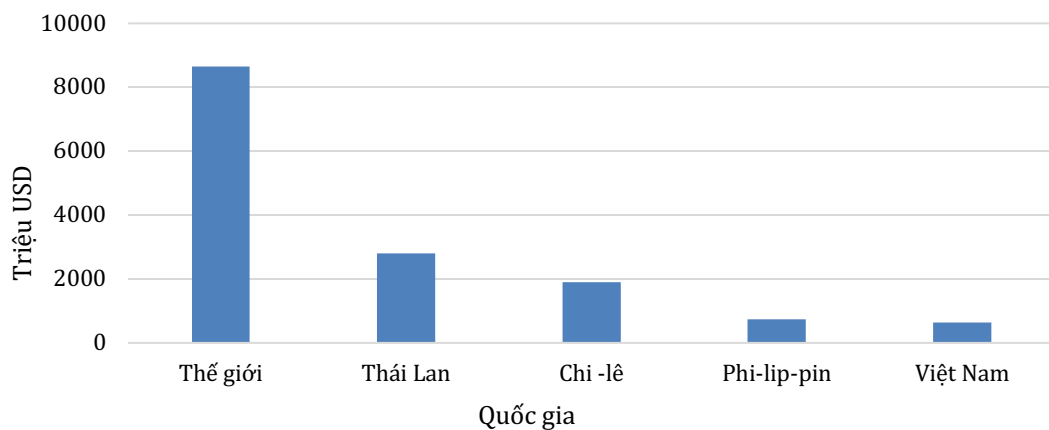
Biểu đồ 2: Năm tỉnh có diện tích trồng trái cây lớn nhất ở TQ năm 2019



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp

Về nhập khẩu trái cây tươi: Trung Quốc là quốc gia có nhu cầu nhập khẩu trái cây tươi lớn thứ 2 thế giới với giá trị nhập khẩu năm 2019 là 8,655 tỉ USD. Hiện nay, Trung Quốc cho phép nhập khẩu trái cây từ 60 quốc gia, khu vực trên thế giới. Trong đó, 4 quốc gia nhập khẩu trái cây lớn nhất của Trung Quốc là Thái Lan, Chi Lê, Philipin và Việt Nam. Việt Nam là quốc gia nhập khẩu lớn thứ 4 của Trung Quốc, chiếm 7,29% nhu cầu nhập khẩu trái cây của Trung Quốc năm 2019 (Xem thêm Biểu đồ 3).

Biểu đồ 3: Kim ngạch nhập khẩu trái cây tươi của Trung Quốc từ thế giới và top 4 quốc gia nhập khẩu lớn nhất năm 2019



Nguồn: Tổng hợp từ ITC (2020)

Về xuất khẩu trái cây: Kim ngạch xuất khẩu trái cây tươi của Trung Quốc năm 2019 là 5,1 tỷ USD và Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Trung Quốc với kim ngạch là 1,4 tỷ USD (chiếm 27,5%)².

1.2. Đặc điểm và nhu cầu của thị trường Trung Quốc đối với quả chuối tươi nhập khẩu

1.2.1. Đặc điểm sản xuất và tiêu dùng quả chuối tươi của Trung Quốc

Chuối là một trong những trái cây ưa thích, là món ăn tráng miệng phổ biến của người Trung Quốc, là nguyên liệu để chế biến nhiều món ăn khác như bánh, mứt, và đặc biệt là loại quả dùng nhiều trong thờ cúng. Giống chuối được trồng cũng như tiêu thụ nhiều nhất tại Trung Quốc là giống chuối tiêu³.



Do điều kiện khí hậu thổ nhưỡng, vùng trồng chuối của Trung Quốc chủ yếu tập trung tại các địa phương phía nam Trung Quốc gồm Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam, Hải Nam và Phúc Kiến

Về mùa vụ, không giống với các loại trái cây khác, chuối là loại quả có quanh năm. Tuy nhiên, vẫn có sự khác biệt về nguồn cung chuối giữa các địa phương của Trung Quốc cho khác biệt về thời tiết, giống, v.v..⁴:

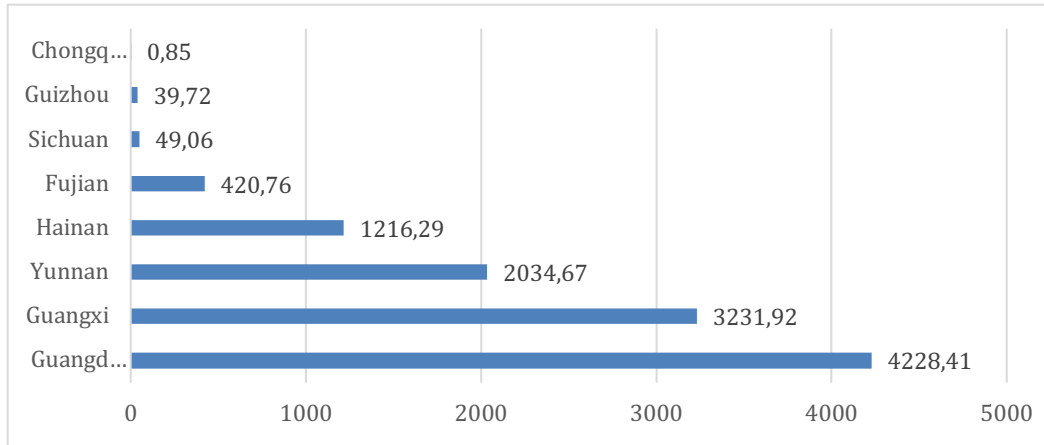
² ITC, 2020

³ FAO, 2019

⁴ Vụ thị trường châu Á - châu Phi, Bộ Công Thương: <http://moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/thong-tin-dien-bien-thi-truong-chuoi-tai-trung-quoc-11211-401.html>

Biểu đồ 4: Sản lượng chuối của Trung Quốc theo vùng (năm 2018)

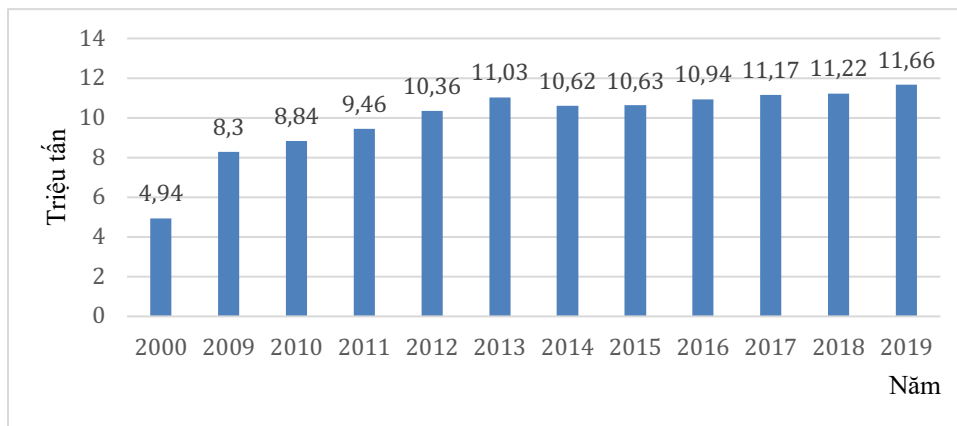
Đơn vị: nghìn tấn



Nguồn: Statista (2020)

Sản lượng chuối ngày càng gia tăng trong thập kỷ qua (2010-2019). Từ năm 2014, tốc độ tăng trưởng sản lượng chuối tại Trung Quốc đang chững lại. Năm 2019, Trung Quốc là quốc gia sản xuất chuối lớn thứ 2 thế giới, với sản lượng chuối đạt khoảng 11,66 triệu tấn. Sản lượng này phần lớn là để phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng nội địa Trung Quốc⁵.

Biểu đồ 5: Sản lượng chuối sản xuất tại Trung Quốc



Nguồn: Statista (2020)

⁵ FAO, 2019

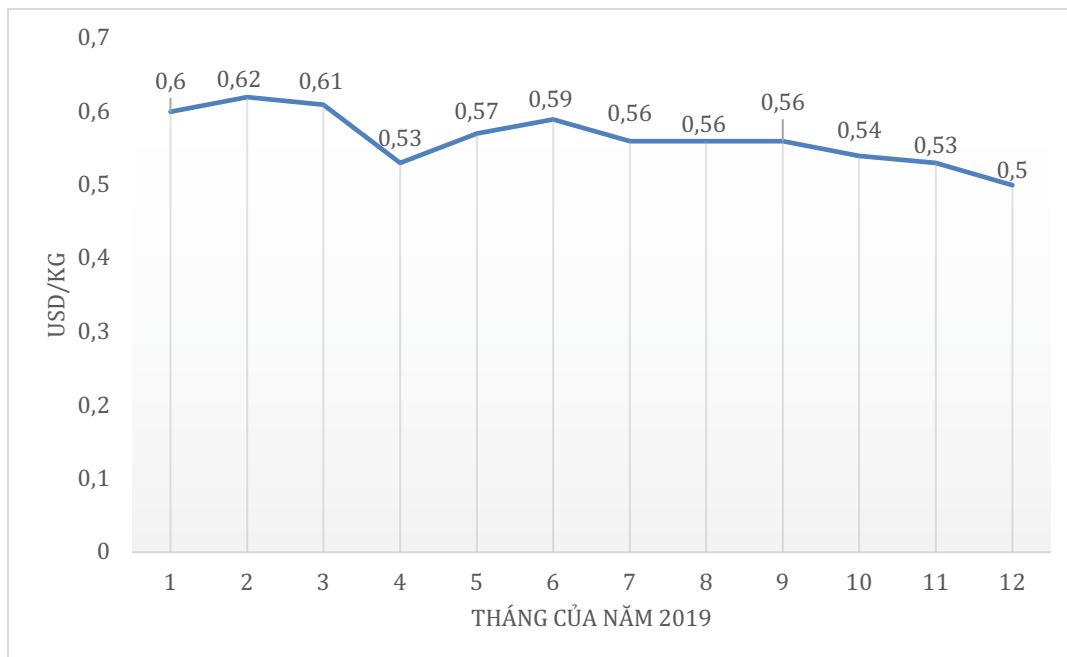
Xu hướng tiêu dùng chuối quả trong năm của người tiêu dùng Trung Quốc	
<i>Trong hai tháng đầu năm</i>	Thường được giá do ảnh hưởng nhu cầu tiêu thụ của Tết Âm lịch, giá chuối cao.
<i>Tháng 3</i>	Giá chuối trên thị trường thường giảm do nguồn cung tăng từ địa phương chuyên canh chuối như Vân Nam, Hải Nam khi thời tiết ấm dần lên. Bên cạnh đó nguồn cung từ Myanmar, Lào cũng vào vụ.
<i>Đến tháng 4 và 5</i>	Giá thường ổn định và có thể tăng nhẹ do thời điểm này nhu cầu tiêu thụ chuối khá ổn định. Tuy nhiên, từ trung tuần tháng 5 trở đi, chuối tại Vân Nam, Lào, Myanmar vào cuối vụ; Nguồn cung chuối chất lượng cao ra thị trường giảm và chủ yếu là từ Hải Nam.
<i>Tháng 6 đến tháng 9</i>	Khu vực chuối tại Hải Nam vào cuối vụ, khu vực Quảng Đông, Phúc Kiến thay thế trở thành nguồn cung chính bởi thời điểm này vào mùa mưa bão nên giá chuối dao động theo diễn biến thời tiết. Vì thế người nông dân cũng thường có xu hướng cố gắng thu hoạch sớm trước mùa mưa bão.
<i>Tháng 9 đến tháng 11</i>	Chủ yếu là nguồn cung chuối từ Quảng Tây. Với chất lượng được đánh giá khá cao do không bị ảnh hưởng của bệnh vàng lá hay thời tiết nên giá chuối Quảng Tây tương đối cao và ổn định.
<i>Tháng 12 đến đầu năm tiếp theo</i>	Là thời điểm nguồn cung và chủng loại hoa quả (trong đó có chuối) tại Trung Quốc đều thiếu do thời tiết giá lạnh nên giá cả thường tăng cao.



Nguồn: Soundofhope.org

Giá nhập khẩu chuối của Trung Quốc trong năm 2019 có xu hướng giảm dần theo từng tháng, xu hướng giá này cũng phản ánh đúng xu hướng tiêu dùng trong năm của người Trung Quốc về chuối quả tươi (xem chi tiết trong biểu đồ 6).

Biểu đồ 6. Diễn biến giá nhập khẩu chuối theo tháng của Trung Quốc

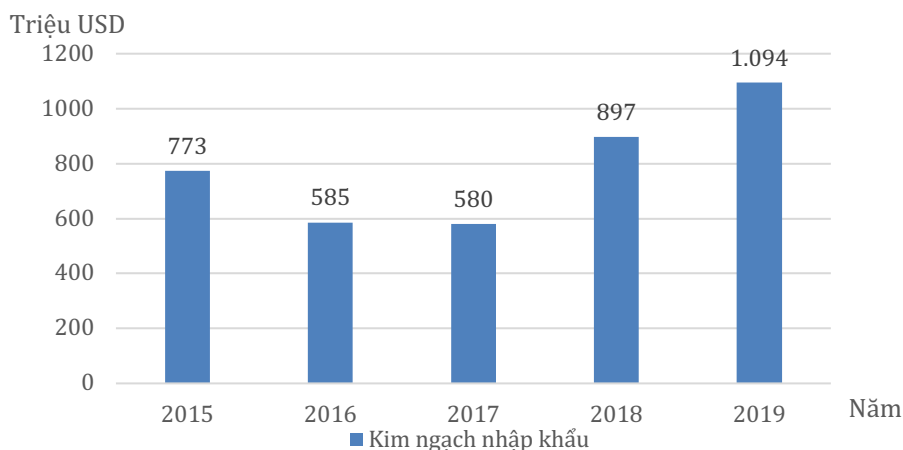


Nguồn: Tổng hợp từ ITC, 2020

1.2.2. Nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu quả chuối tươi của Trung Quốc

Trung Quốc là thị trường có nhu cầu tiêu thụ và nhập khẩu trái cây rất lớn, hiện nay đang là nước nhập khẩu quả chuối tươi lớn thứ 3 trên thế giới, chiếm 7,3% kim ngạch nhập khẩu toàn thế giới, xếp sau Mỹ (16,8%) và Nga (7,4%). Năm 2019, Trung Quốc nhập khẩu gần 2 tỷ tấn chuối, trị giá hơn 1 tỷ USD, tăng trưởng trong trị giá nhập khẩu chuối hàng năm giai đoạn 2015-2019 là 12%, từ 2018-2019 là 22%, cao hơn nhiều so với mức tăng trưởng của thị trường thế giới ở mức 4%. (xem chi tiết trong Biểu đồ 7).

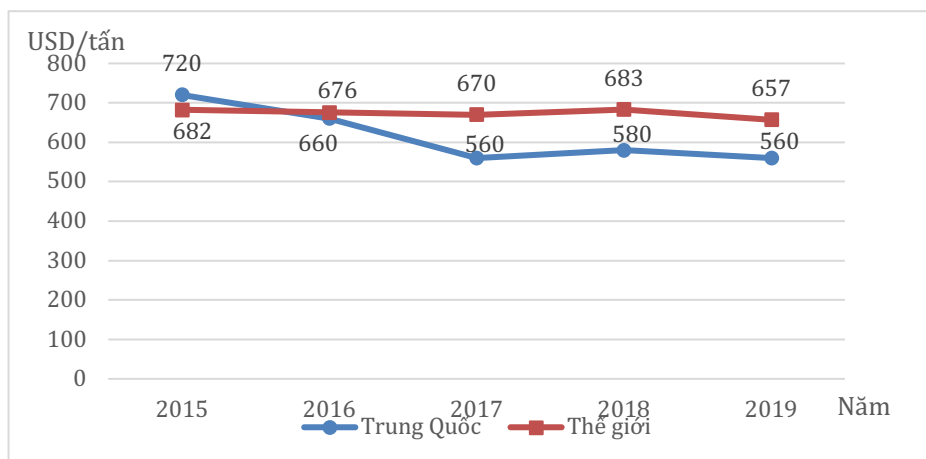
Biểu đồ 7: Kim ngạch nhập khẩu quả chuối (Mã HS: 080390) của Trung Quốc giai đoạn 2015-2019



Nguồn: Tổng hợp từ ITC (2020)

Mặc dù kim ngạch nhập khẩu có sự tăng trưởng, nhưng trong 5 năm vừa qua, giá nhập khẩu bình quân có xu hướng giảm, từ 720 USD/tấn (năm 2015) xuống còn 560 USD/tấn (năm 2019), và đã xuống thấp hơn mức giá bình quân của thị trường thế giới (657 USD/tấn)⁶.

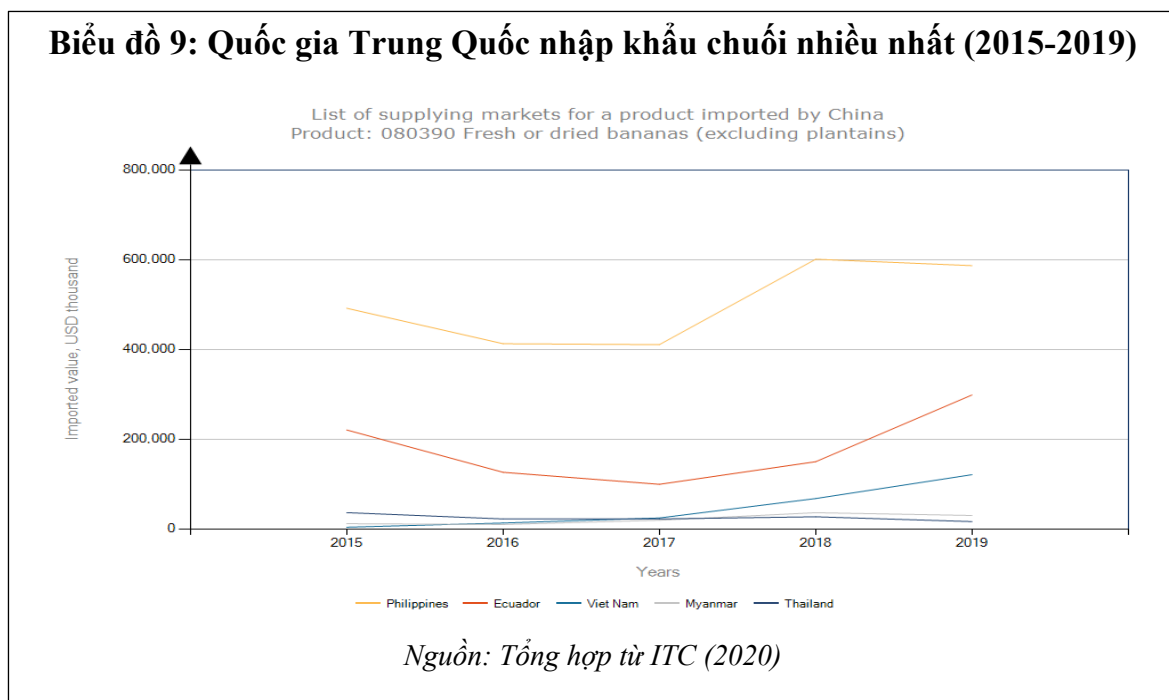
Biểu đồ 8: Giá nhập khẩu quả chuối bình quân của Trung Quốc và thế giới giai đoạn 2015-2019



Nguồn: Tổng hợp từ ITC (2020)

⁶ Trademap, ITC 2020

Hiện Trung Quốc đang nhập khẩu chuối chủ yếu từ 3 quốc gia Phi-líp-pin, Ê-cu-a-đo và Việt Nam chiếm lần lượt 52,6%, 27,3%, và 11% thị phần tại thị trường Trung Quốc. Tuy nhiên, kể từ năm 2017 đến nay, kim ngạch nhập khẩu từ Phillipines có xu hướng chững lại trong khi kim ngạch nhập khẩu từ Ecuador và Việt Nam có xu hướng tăng nhanh.



1.3. Tình hình sản xuất, cung ứng và xuất khẩu chuối của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc

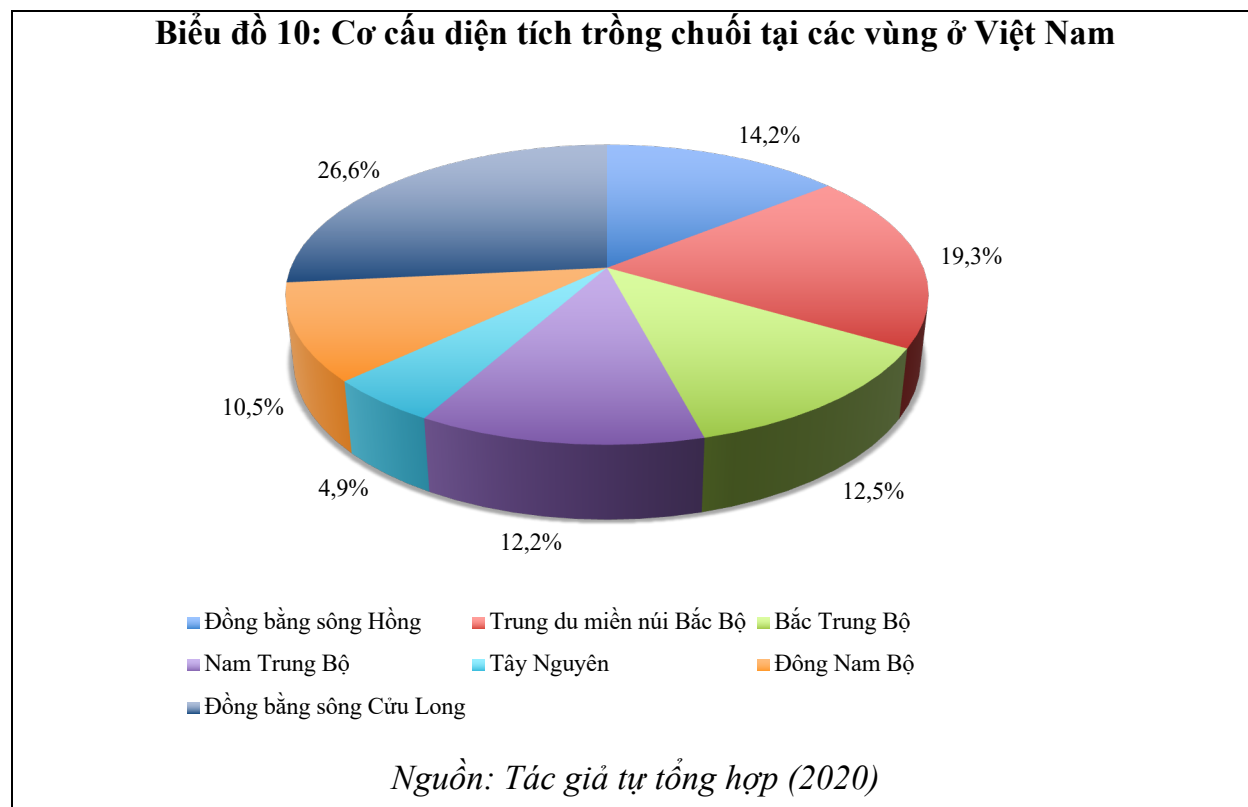
1.3.1. Tình hình sản xuất và cung ứng chuối của Việt Nam

Chuối Việt Nam có diện tích trồng và sản lượng lớn nhất trong sản xuất cây ăn quả nước ta, được trồng nhiều ở các tỉnh từ miền Bắc vào Nam và có nhiều loại khác nhau. Theo ghi nhận của Trung Tâm Thông Tin Công nghiệp và Thương Mại (VITIC) – Bộ Công Thương năm 2019, diện tích trồng chuối trên 100.000 ha, chiếm hơn 19% tổng diện tích cây trồng ăn quả và sản lượng tiêu thụ trung bình cả nước đạt khoảng 1,4 triệu tấn/năm (bao gồm chuối quả tươi, chuối làm nguyên liệu cho chế biến...). Sản lượng chuối của Việt Nam đứng thứ 14 trên thế giới, chiếm 1,7% thị phần so với các nước (Tridge, 2019).

Bảng 1: Diện tích và sản lượng chuối của Việt Nam

	Năm 2010	Năm 2017	Năm 2019
Diện tích (nghìn ha)	119,0	140,2	149,9
Năng suất (tấn/ha)	15,7	16,3	16,5
Sản lượng (nghìn tấn)	1.660,8	2.062	2.194,2

Tuy nhiên, quy mô trồng chuối không tập trung. Vùng đồng bằng sông Cửu Long có diện tích chuối lớn nhất (39,9 nghìn ha, chiếm 26,6% diện tích chuối cả nước; sản lượng đạt 498,1 nghìn tấn, chiếm 22,7% sản lượng cả nước).



Các giống chuối được trồng ở Việt Nam rất đa dạng. Một số giống chuối có diện tích trồng lớn và giá trị kinh tế cao như: Nhóm chuối tiêu, nhóm chuối tây, chuối bom, chuối Ngộ. Trong đó, nhóm chuối tiêu rất được thị trường Trung Quốc ưa thích. Hiện nay, thị trường có loại giống chuối Laba, đặc sản của Đà Lạt - Lâm Đồng được ưa chuộng vì giá trị xuất khẩu tương đối cao.

Gần đây, việc đưa các giống chuối nuôi cấy mô vào sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao ngày càng phổ biến. Chuối nuôi cấy mô cho sản lượng và hiệu quả kinh tế cao gấp 2-3 lần so với giống chuối truyền thống và có thể thu hoạch sau 10 tháng (sớm hơn chuối trồng bình thường từ 2 - 3 tháng), đặc biệt giống chuối cấy mô sạch bệnh, nhất là những bệnh liên quan đến virus và nấm. Việc đa dạng các giống chuối và nâng cao năng suất trồng chuối đang chứng tỏ đây là mặt hàng rất tiềm năng cho thị trường xuất khẩu và nội địa. Hiện nay, có thêm nhiều doanh nghiệp đầu tư lớn vào cây chuối với các quy trình trồng và thu hoạch, bảo quản theo tiêu chuẩn xuất khẩu.

1.3.2. Tình hình xuất khẩu chuối của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu chuối lớn nhất của Việt Nam trong nhiều gần đây. Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), từ năm 2015-2019, xuất khẩu chuối của Việt Nam sang Trung Quốc tăng đều qua các năm và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu chuối của Trung Quốc. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu chuối của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc là 120.760 nghìn USD, chiếm hơn 87% tổng kim ngạch xuất khẩu chuối của Việt Nam, đáp ứng 11% lượng nhập khẩu của nước này (xem chi tiết trong Bảng 2 dưới đây). Trong vòng 5 năm (2015-2019) giá trị xuất khẩu chuối của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc tăng lên 135% và có xu hướng tăng trưởng tích cực trong giai đoạn tới. Lượng chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tập trung nhiều vào các tháng đầu năm và giảm trong các tháng tiếp theo do nguồn cung nội địa của nước này phục hồi.

Bảng 2: Xuất khẩu chuối (*) của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc 2015-2019

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
Kim ngạch xuất khẩu (nghìn USD)	3.805	13.117	24.328	67.677	120.760
Tỷ trọng trong kim ngạch nhập khẩu chuối của Trung Quốc (%)	0,5	2,2	4,2	7,5	11

Nguồn: Tổng hợp từ ITC (2020)

(*) Chuối sử dụng HS 080390 gồm chuối tươi, chuối khô, không bao gồm chuối lá

Xuất khẩu chuối của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc giai đoạn 2015-2019 có sự cải thiện tương đối về giá, tăng 16% từ 375,51 USD/tấn (năm 2015) lên 434,95 USD/tấn (năm 2019). Đây là sự biến đổi tích cực trong khi giá nhập khẩu chuối của Trung Quốc đang trên đà giảm khoảng 6% mỗi năm và giá xuất khẩu chuối năm 2019 của Việt Nam cũng đã giảm sâu đến 49% so với năm trước đó. Tuy vậy, giá xuất khẩu chuối của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc năm 2019 nhìn chung tương đối thấp so với giá xuất khẩu trung bình của thế giới (513 tấn/USD) và giá Việt Nam xuất sang một số thị trường khác như Nhật Bản là 1.211 USD/tấn, Mỹ là 1.995 USD/tấn, Thụy Sĩ là 4.500 USD/tấn. Nguyên nhân có thể do chuối Việt Nam xuất khẩu còn nhỏ lẻ, manh mún, phần lớn là buôn bán tiểu ngạch nên giá thường bị quyết định đơn phương bởi phía thương lái Trung Quốc sau khi cân nhắc các rủi ro từ việc buôn bán qua các kênh không chính thống. Sự chênh lệch này đang dần được cải thiện do người xuất khẩu ngày càng có những hiểu biết rõ ràng hơn về các quy định, quy trình xuất khẩu với quy mô lớn hơn sang thị trường Trung Quốc theo hướng chính ngạch.

Do vị trí tiếp giáp thuận lợi với các cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh (Lạng Sơn), Móng Cái (Quảng Ninh), việc xuất khẩu chuối của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc

chủ yếu đi qua con đường tiểu ngạch, thường được làm thủ tục nhập khẩu theo hình thức là sản phẩm mua bán trao đổi của cư dân biên giới và được miễn thuế nhập khẩu. Tuy nhiên, hình thức này phụ thuộc nhiều vào thương lái Trung Quốc, thương nhân Việt nam dễ bị chèn ép giá bên cạnh tình trạng ùn ứ, ách tắc tại cửa khẩu mỗi khi Trung Quốc ngừng thu mua, tạm đóng cửa khẩu, thay đổi quy định nhập khẩu.

1.4. Các chính sách thương mại liên quan đến xuất khẩu chuỗi vào thị trường Trung Quốc

1.4.1. Chính sách quản lý xuất khẩu chuỗi của Việt Nam

Hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu chuỗi được điều tiết bởi hệ thống các văn bản pháp lý, như Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật An toàn thực phẩm, Luật Thuế... và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như những cam kết song phương, đa phương về mở cửa thị trường trong tiến trình hội nhập kinh tế của Việt Nam, cụ thể:

Thuế xuất khẩu: Theo Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính, tổ chức, doanh nghiệp xuất khẩu chuỗi phải kê khai mã HS của mặt hàng chuỗi xuất khẩu là 08039000 và ghi mức thuế suất thuế xuất khẩu là 0%.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): Theo quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng, chuỗi xuất khẩu chịu thuế suất thuế VAT là 0%.

Lệ phí hải quan: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 172/2010/TT-BTC ngày 02/11/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hải quan. Cụ thể phí tờ khai hải quan 20.000 đồng/tờ khai

Trao đổi hàng hoá cư dân biên giới: theo Nghị định 14/2018/NĐ-CP, chuỗi được mua bán theo hình thức trao đổi hàng hoá cư dân biên giới không phải kiểm tra, kiểm soát về chất lượng, an toàn thực phẩm, trừ trường hợp mua gom; không phải thực hiện kiểm dịch y tế, trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo có dịch bệnh truyền nhiễm, nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra thì phải kiểm dịch y tế.

1.4.2. Chính sách quản lý nhập khẩu chuỗi của Trung Quốc

Chính sách về thuế nhập khẩu

Thực hiện lộ trình giảm thuế trong Hiệp định mậu dịch tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA), hiện nay Trung Quốc áp dụng mức thuế nhập khẩu là 0% đối với trái cây tươi nhập khẩu từ Việt Nam đáp ứng quy tắc xuất xứ thuần túy (WO). Trường hợp chuỗi không đáp ứng quy tắc xuất xứ thì thuế suất là 10% (thuế MFN). Ngoài thuế nhập khẩu, trái cây tươi chịu thuế VAT là 11% nộp khi thông quan ở cửa khẩu nhập khẩu. Thuế VAT được tính trên cơ sở giá nhập khẩu đã bao gồm thuế nhập khẩu.

Chính sách khuyến khích biên mậu được Trung Quốc thực hiện và chỉ cho phép một số doanh nghiệp thuộc tỉnh biên giới được nhập khẩu theo hình thức biên mậu theo kế hoạch cụ thể, thực chất là theo hạn ngạch nhất định:

- Tại cặp cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) - Pò Chài (Quảng Tây): Chuối nhập khẩu từ Việt Nam theo hình thức biên mậu được áp dụng thuế nhập khẩu là 0% và miễn giảm 50% thuế VAT phải nộp.
- Tại cặp cửa khẩu quốc tế Lào Cai (Lào Cai) - Hà Khẩu (Vân Nam): Chuối Việt Nam qua cửa khẩu được áp dụng mức thuế nhập khẩu 0%, thuế VAT là 3%.

Cư dân biên giới Trung Quốc được mua hàng miễn thuế nhập khẩu, miễn thuế VAT với mức 8.000 Nhân dân tệ/người/ngày (khoảng 28 triệu VNĐ) và số hàng này người dân được quyền bán lại cho doanh nghiệp.

Quy định về đóng gói & nhãn mác:

Đóng gói: Trên bao bì (thùng, kiện) phải dùng tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh; thông tin ghi rõ tên loại hoa quả; nơi sản xuất, nơi đóng gói hoặc số mã hiệu/mã code, in sẵn tem nhãn truy xuất nguồn gốc. Tất cả các bao bì phải ghi chữ “**ĐỂ XUẤT KHẨU ĐI TRUNG QUỐC**” bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh. Đóng gói đáp ứng quy định nhập khẩu trong đó bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15.

Tem mác: tem nhãn truy xuất nguồn gốc có thể dán lên trái cây/dán/in bên ngoài thùng/hộp đóng gói; thông tin tem nhãn truy xuất nguồn gốc rõ ràng, dễ hiểu, ngôn ngữ sử dụng là tiếng Trung hoặc tiếng Anh. Nội dung của tem mác bao gồm: tên tổ chức xuất khẩu, chủng loại hoa quả, tên nhà vườn hoặc số đăng ký; tên xưởng đóng gói hoặc số đăng ký

产品名称 (Tên sản phẩm)	鲜火龙果 (Thanh long tươi)
原产地 (Xuất xứ)	越南平顺省潘切市 (Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận Việt Nam)
果园 (Mã vườn trồng)	VN-BTHOR-0043
包装厂 (Mã nhà máy đóng gói)	VN-BTHPH-050
出口商名称 (Tên nhà sản xuất)	越南果缘贸易责任有限公司 (Công ty TNHH trái cây JIN GUO YUAN Việt Nam)
目的地 (Nơi đến)	中华人民共和国 (Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa)

Mẫu tem nhãn đạt yêu cầu

Quy định về cửa khẩu nhập khẩu:

Theo quy định của Trung Quốc, do cửa khẩu nhập khẩu cần có đủ năng lực về khu vực kho bãi, phương tiện và thiết bị bảo quản nhằm đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch thực vật, vì vậy Tổng cục Hải quan Trung Quốc sẽ tiến hành chỉ định cửa khẩu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với mặt hàng trái cây. Theo đó, các cửa khẩu chỉ định nhập khẩu trái cây từ Việt Nam bao gồm:

- **Tại Quảng Tây:** Hiện có 07 cửa khẩu được cho phép nhập khẩu trái cây gồm:
 - Cửa khẩu Bằng Tường – Hữu Nghị (Lạng Sơn);
 - Cửa khẩu Tân Thanh (Lạng Sơn) - Pò Chài (Quảng Tây)
 - Cửa khẩu sân bay quốc tế Lưỡng Giang (Quế Lâm)

- Cửa khẩu Phòng Thành – Hoàn Mô (Quảng Ninh);
- Khu cảng bảo thuế Khâm Châu;
- Cửa khẩu Đông Hưng – Móng Cái (Quảng Ninh);
- Cửa khẩu Long Bang – Trà Lĩnh (Cao Bằng).

Trong đó, Khu thí điểm kiểm nghiệm thương mại biên giới Trung Quốc – ASEAN tại Bằng Tường là cửa khẩu nhập lượng lớn trái cây của Việt Nam.

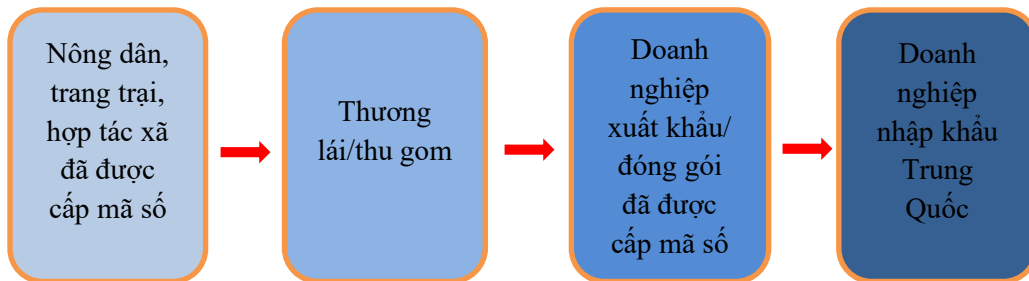
- **Tại Vân Nam:** Hiện có 06 cửa khẩu được cho phép nhập khẩu trái cây gồm:
 - Cửa khẩu quốc tế Hà Khẩu (Vân Nam) – Lào Cai (Lào Cai);
 - Cửa khẩu sân bay quốc tế Trường Thủy;
 - Cửa khẩu quốc tế Thụy Lệ;
 - Cửa khẩu quốc tế Đại Lạc;
 - Cửa khẩu quốc tế Mohan;
 - Cửa khẩu quốc tế Quan Lũy

Trong đó, cửa khẩu quốc tế Hà Khẩu có lượng lưu thông giao thương lớn nhất.

Bên cạnh đó, Trung Quốc còn áp dụng các biện pháp và quy định về kiểm dịch thực vật, truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với chuối tươi nhập khẩu (*Xem thêm Chương 2*).

1.5. Chuỗi cung ứng chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc

Sơ đồ chuỗi cung ứng chuối xuất khẩu sang Trung Quốc



- ❖ **Hộ nông dân:** Các hộ nông dân hoạt động theo hình thức hộ sản xuất gia đình, trang trại lớn hoặc hợp tác xã. Các hộ này phải được cấp mã số vùng trồng.
- ❖ **Thương lái/thu gom:** Vì chuối ở các vùng sản xuất tập trung có sản lượng rất lớn nên nông dân sẽ bán cho người thu mua/thương lái đến mua tại vườn hoặc ở điểm tập trung của người thu gom. Người thu mua phân loại sản phẩm và chuyển đến điểm tập kết sản phẩm lớn bán cho doanh nghiệp.

❖ **Doanh nghiệp đóng gói/xuất khẩu:** Từ đây quả được phân loại, sơ chế, đóng gói sau đó doanh nghiệp xuất khẩu chính ngạch hoặc vận chuyển lên cửa khẩu để xuất khẩu tiểu ngạch sang thị trường Trung Quốc. Các cơ sở đóng gói phải được cấp mã số.

Trong những năm trước, lượng trái cây xuất khẩu tiểu ngạch sang Trung Quốc chiếm khoảng 70 – 80% tổng số lượng trái cây của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc. So với xuất khẩu chính ngạch, mặc dù xuất khẩu tiểu ngạch tốn ít chi phí hơn do không phải đóng thuế VAT, phí kiểm dịch thực vật... nhưng giá bán thấp hơn so với xuất khẩu chính ngạch. Ngoài ra, với buôn bán tiểu ngạch, giá cả biến động diễn ra thường xuyên hơn và tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn cho các đối tác Việt Nam, do mối quan hệ giữa các thương nhân thường lỏng lẻo và không chính thức cũng như khả năng xử lý các hành vi vi phạm hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa hai bên còn hạn chế.

Từ tháng 1/2019, nhằm nâng cao chất lượng hoa quả nhập khẩu, Tổng cục Hải quan Trung Quốc siết chặt kiểm soát chất lượng và truy xuất nguồn gốc, khuyến khích xuất khẩu chính ngạch và dần hạn chế giao thương biên giới.

CHƯƠNG 2: CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH, KIỂM DỊCH THỰC VẬT, CÁC CHỨNG CHỈ CẦN THIẾT KHI XUẤT KHẨU CHUỐI VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

2.1. Chứng nhận hàng hóa

2.1.1. Kiểm dịch thực vật

Hiện nay, chuối là một trong số 9 mặt hàng trái cây của Việt Nam được phép nhập khẩu chính ngạch vào Trung Quốc. Do nằm trong nhóm các mặt hàng trao đổi/ giao thương truyền thống giữa hai nước, để được nhập khẩu vào Trung Quốc, các lô hàng chuối phải đáp ứng các yêu cầu về kiểm dịch thực vật như sau:

- Chuối phải được thu hoạch và đóng gói tại những vườn trồng và cơ sở đóng gói đã được cấp mã số;
- Không đóng lẫn hoặc chứa các loại trái cây khác.
- Lô hàng chuối phải được cơ quan kiểm dịch thực vật của Việt Nam kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật xuất khẩu (*xem Phụ lục 5.1.2 Danh sách Cơ quan Kiểm dịch thực vật Việt Nam*);
- Không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc, không bị nhiễm các loại côn trùng gây hại còn sống.⁷
- Không mang theo đất, đóng gói đáp ứng quy định nhập khẩu trong đó bao bì, vật liệu bao gói bằng gỗ được xử lý theo đúng tiêu chuẩn ISPM 15.⁸



Nguồn: Cục bảo vệ thực vật

⁷ Xem chi tiết Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc tại: https://www.ippc.int/static/media/files/reportingobligation/2019/12/18/Catalogue_of_Quarantine_Pests_for_Import_Plants_to_China_update20130306.pdf

⁸ Xem chi tiết Tiêu chuẩn ISPM 15 tại: https://www.ippc.int/largefiles/ISPM_15_Vietnamese_2012-12-11.pdf

2.1.2. An toàn thực phẩm

Ngày 15/8/2019, Ủy ban y tế quốc gia Trung Quốc, Bộ Nông nghiệp và các vấn đề nông thôn và Cục Quản lý nhà nước về quản lý thị trường đã ban hành Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia - Giới hạn dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm (GB 2763-2019), tiêu chuẩn này áp dụng từ ngày 15/02/2020. Bên cạnh đó, lô hàng chuối cũng phải đảm bảo mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo thỏa thuận hợp đồng giữa bên xuất khẩu và bên nhập khẩu.

Bảng 3: Quy định dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRL) trên chuối⁹

STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)	STT	TÊN HOẠT CHẤT	MỨC MRL QUI ĐỊNH (mg/kg)
1	Fluopyram	0,3	11	Albendazole	0,2
2	Chlorothalonil	0,2	12	Propineb	1
3	Fenbutatin oxide	10	13	Glufosinate-ammonium	0,2
4	Benomyl	2	14	Amobam	1
5	Difenoconazole	1	15	Mancozeb	1
6	Saflufenacil	0,01	16	Diquat	0,02
7	Imidacloprid	0,05	17	Fenpropimorph	2
8	Pyraclostrobin	1	18	Famoxadone	0,5
9	Isopyrazam	0,06	19	Flutriafol	0,3
10	Propiconazole	1	Các hoạt chất khác		...

⁹ Tra cứu chi tiết mức MRL trên chuối tại:

<https://www.fas.usda.gov/data/china-national-food-safety-standard-maximum-residue-limits-pesticides-foods>

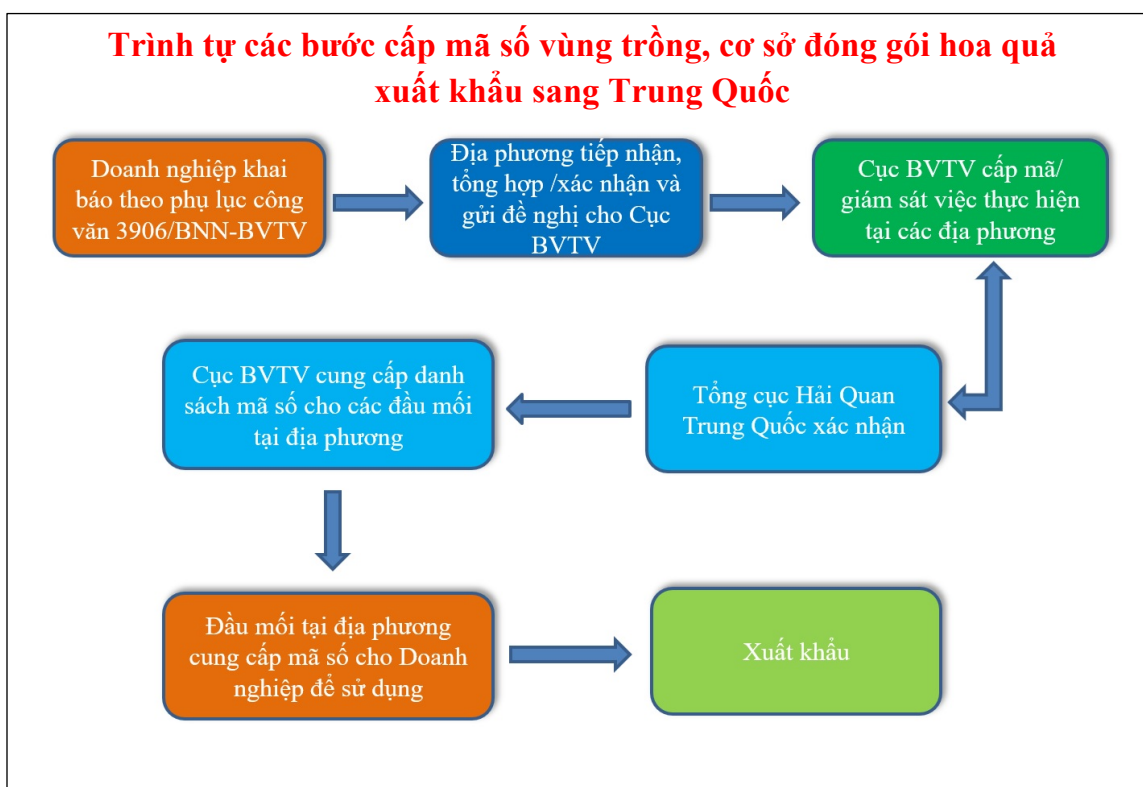
2.1.3. Truy xuất nguồn gốc

Từ ngày 01/01/2019, Tổng cục hải quan Trung Quốc chính thức áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với vùng trồng và cơ sở đóng gói hoa quả tươi nhập khẩu từ Việt Nam.

Các mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói này do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Cục Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cấp và gửi cho Tổng cục hải quan Trung Quốc¹⁰. Trên cơ sở danh sách do phía Việt Nam cung cấp, Tổng cục Hải quan Trung Quốc sẽ rà soát và chính thức xác nhận mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói đối với hoa quả của Việt Nam được phép xuất khẩu sang Trung Quốc.

2.2. Cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trái cây tươi xuất đi Trung quốc

Để được cấp mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói chuỗi xuất khẩu sang Trung Quốc, doanh nghiệp/nông dân cần khai báo thông tin theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo công văn số 3906/BNN-BVTV ngày 23/05/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và gửi cho Sở Nông nghiệp/Chi cục Bảo vệ và Trồng trọt tại địa phương xác nhận. Trình tự các bước để cấp mã số vùng trồng và các cơ sở đóng gói quả tươi xuất đi Trung Quốc được trình bày như trong sơ đồ dưới đây:



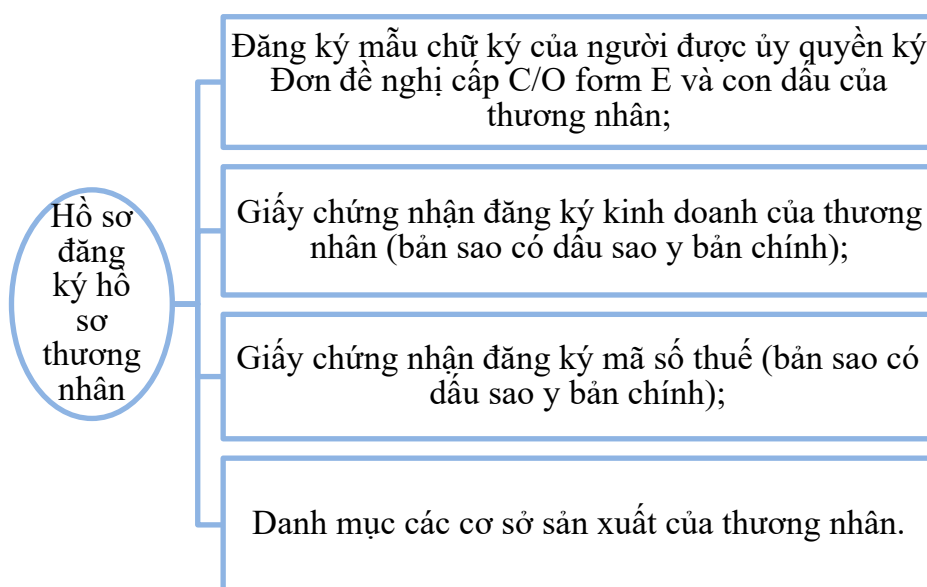
¹⁰ Tra cứu tại trang web của cục bảo vệ thực vật: <https://www.ppd.gov.vn/>

2.3. Quy định về xuất xứ hàng hóa (ROO và C/O)

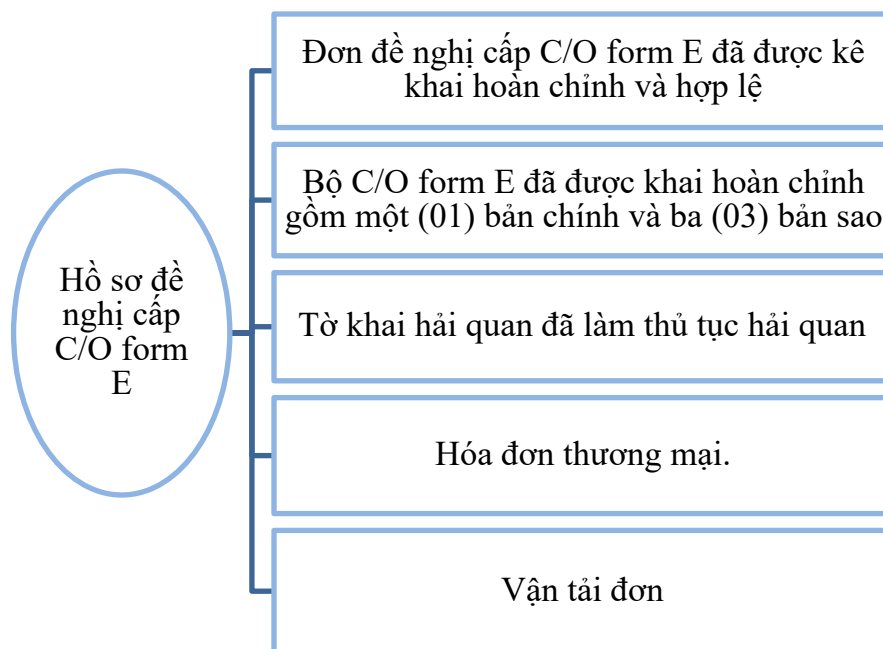
Căn cứ theo Thông tư số 12-2019/TT-BCT ngày 30 tháng 07 năm 2019 quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định ACFTA, mặt hàng chuỗi của Việt Nam cần đáp ứng quy tắc xuất xứ thuần túy Wholly Obtained - WO để có thể được hưởng mức thuế ưu đãi thuế 0% khi xuất khẩu vào Trung Quốc.

Doanh nghiệp xuất khẩu cần xin Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa C/O form E theo ACFTA. Tại Việt Nam, đơn vị cấp C/O form E là Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công thương. Thủ tục cấp C/O form E chuỗi xuất khẩu được quy định cụ thể như sau:

Bước 1. Đăng ký hồ sơ thương nhân: Người đề nghị cấp C/O chỉ được xem xét cấp C/O form E tại nơi đã đăng ký hồ sơ thương nhân sau khi đã hoàn thành thủ tục đăng ký Hồ sơ thương nhân.



Bước 2. Đề nghị cấp C/O form E:



Nếu xét thấy cần thiết, Tổ chức cấp C/O có thể yêu cầu người đề nghị cấp C/O cung cấp thêm các chứng từ liên quan đến sản phẩm xuất khẩu như Tờ khai hải quan nhập khẩu nguyên phụ liệu; Giấy phép xuất khẩu; Hợp đồng mua bán; Hóa đơn giá trị gia tăng mua bán nguyên phụ liệu trong nước; mẫu nguyên phụ liệu hoặc sản phẩm xuất khẩu và các chứng từ khác để chứng minh xuất xứ của sản phẩm xuất khẩu.

Thương nhân đề nghị cấp C/O khai báo hồ sơ đề nghị cấp C/O theo biểu mẫu điện tử sẵn có trên Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử của Bộ Công Thương tại địa chỉ www.ecosys.gov.vn hoặc trang điện tử khác của các cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được Bộ Công Thương ủy quyền.

2.4. Các quy định khác

2.4.1. Trao đổi hàng hóa cư dân biên giới

Về phía Việt Nam: Nghị định 14/2018/NĐ-CP quy định:

- Hàng hóa của cư dân biên giới là hàng hóa được sản xuất tại Việt Nam hoặc nước có chung biên giới do cư dân biên giới mua bán, trao đổi ở khu vực biên giới hai nước để phục vụ các nhu cầu sản xuất, tiêu dùng của cư dân biên giới.
- Hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới không phải kiểm tra, kiểm soát về chất lượng và an toàn thực phẩm trừ trường hợp hàng hóa mua bán, trao đổi của cư dân biên giới khi mua gom với số lượng lớn. Đồng thời không phải thực hiện kiểm dịch y tế, trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thông báo có dịch bệnh truyền nhiễm, nguy cơ dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra thì phải kiểm dịch y tế.

Về phía Trung Quốc¹¹:

Cư dân biên giới sống trong phạm vi 20km tính từ biên giới đất liền của Trung Quốc được tiến hành trao đổi hàng hóa theo quy định và không vượt quá số tiền 8000 NDT/ngày.

Khi cư dân khu vực biên giới mang theo hàng hoá ra vào khu vực thương mại (điểm) trao đổi hàng hoá của cư dân biên giới, cảng biên giới thì phải kê khai đúng chủng loại, số lượng, trị giá của hàng hoá đó và phải chịu sự giám sát, điều hành, kiểm tra của cơ quan Hải quan.

2.4.2. Trao đổi tiểu ngạch biên giới

Là hoạt động thương mại tại các cửa khẩu biên giới trên đất liền được chính phủ Trung Quốc công nhận giữa các doanh nghiệp khu vực biên giới được phép kinh doanh thương mại tiểu ngạch với doanh nghiệp biên giới hoặc các tổ chức thương mại khác của nước láng giềng. Hiện nay, kể cả xuất khẩu trái cây sang Trung Quốc theo hình thức tiểu ngạch này, Chính phủ Trung Quốc cũng yêu cầu phải thông qua các bước kiểm dịch kiểm nghiệm, kiểm tra hải quan... như thương mại chính ngạch.

Từ tháng 5/2018 đến nay, Trung Quốc siết chặt nhập khẩu tiểu ngạch để bảo đảm thực thi nghiêm các quy định của nước này về kiểm nghiệm, kiểm dịch, truy xuất nguồn gốc, bao bì.

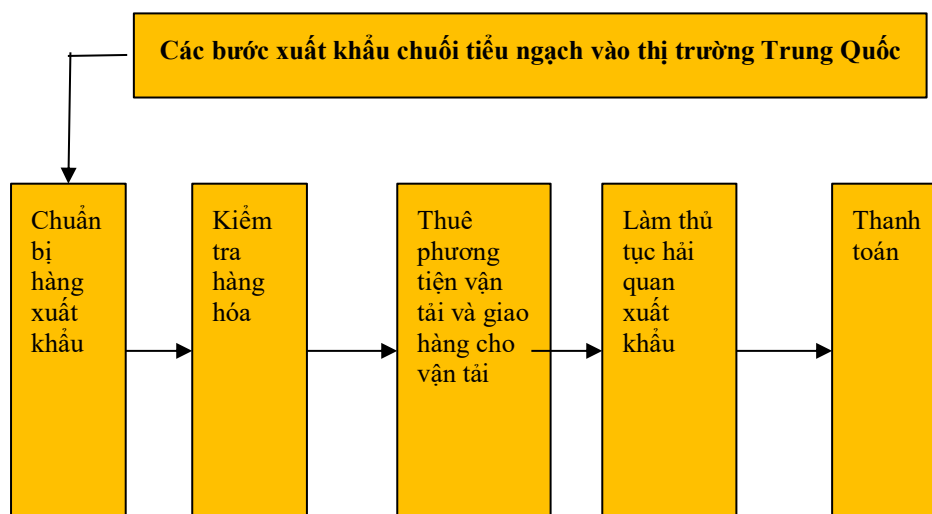
¹¹ Quy định cụ thể

tại: <https://www.jus.uio.no/lm/china.exchange.and.trading.of.goods.by.border.residents.administration.rules/portrait.a4.pdf>

CHƯƠNG 3 CÁC BƯỚC VÀ THỦ TỤC XUẤT KHẨU CHUỐI VÀO THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

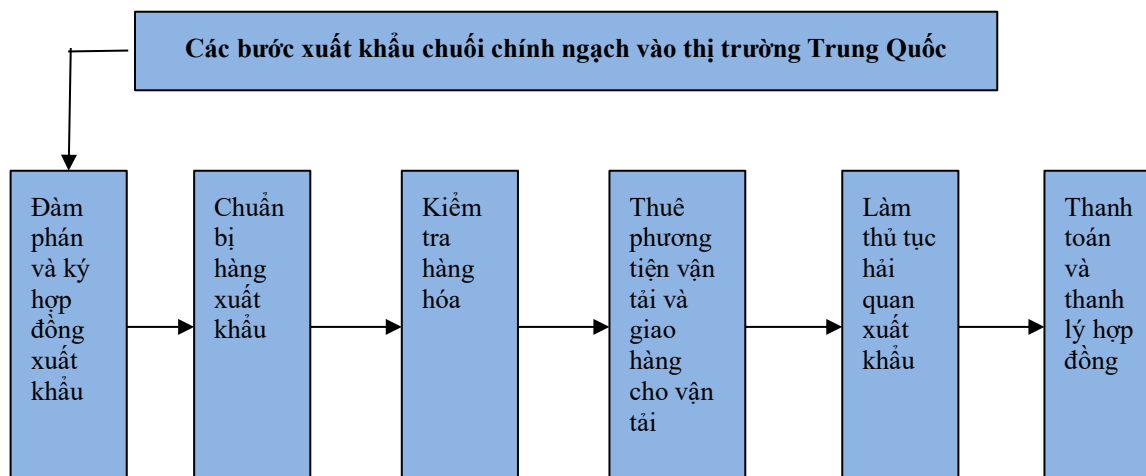
Để xuất khẩu chuối vào thị trường Trung Quốc, đơn vị xuất khẩu chuối Việt Nam có thể lựa chọn hình thức **xuất khẩu chính ngạch** hoặc **tiểu ngạch**.

Xuất khẩu tiểu ngạch là việc các doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc mà không cần hợp đồng ngoại thương, hóa đơn, chứng từ thanh toán như qua đường chính ngạch, chỉ cần bản kê chi tiết hàng hoá do Cơ quan Hải quan cấp và chịu phí biên mậu. Tuy nhiên, người xuất khẩu tiểu ngạch vẫn phải đóng thuế đầy đủ đồng thời chịu sự kiểm tra nghiêm ngặt về chất lượng hàng hóa, kiểm dịch động thực vật, an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn bởi các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trước khi thông quan. Xuất khẩu tiểu ngạch thủ tục đơn giản và chi phí vận chuyển thấp. Tuy nhiên, xuất khẩu tiểu ngạch thường không ổn định, khiến doanh nhân và nhà sản xuất Việt Nam đối mặt với nhiều rủi ro. Ngoài ra chỉ một lượng nhỏ hàng hóa được giao dịch khiến việc thương mại không được hiệu quả. Do không ký kết hợp đồng giữa hai bên, thương nhân Việt Nam lựa chọn xuất khẩu tiểu ngạch thường bị ép giá ngay cả khi hàng hóa đang được vận chuyển, bởi sau khi làm thủ tục hải quan sẽ không thể mang chuối về. Do những hạn chế nêu trên, Sổ tay hướng dẫn này không khuyến khích với việc trao đổi thương mại qua các kênh không chính thức.



Xuất khẩu chính ngạch là việc các doanh nghiệp, cá nhân Việt Nam ký hợp đồng xuất khẩu với đối tác tại Trung Quốc theo Hiệp định được ký kết (hoặc cam kết) giữa hai quốc gia hoặc được hai quốc gia tham gia theo thông lệ quốc tế để xuất khẩu chuối sang Trung Quốc. Mặt hàng chuối xuất khẩu chính ngạch được kiểm duyệt kỹ lưỡng về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm bởi các cơ quan chức năng chuyên ngành và phải hoàn thành mọi thủ tục cũng như đóng thuế phí hải quan đầy đủ trước khi thông quan. Thông

thường với hình thức xuất khẩu chính ngạch, chuỗi được vận chuyển qua biên giới thông qua các cửa khẩu với số lượng lớn.



Dưới đây là các bước xuất khẩu chuỗi **chính ngạch** vào thị trường Trung Quốc.

3.1. Đàm phán và ký hợp đồng xuất khẩu

3.1.1 Tìm kiếm khách hàng, chào hàng và đàm phán hợp đồng

Để có được hợp đồng, các doanh nghiệp xuất khẩu bước đầu cần thiết tiến hành tìm kiếm khách hàng và chào hàng. Để đàm phán thành công một hợp đồng xuất khẩu chuỗi sang Trung Quốc, người xuất khẩu cần phải chuẩn bị những thông tin về thị trường nông sản, văn hóa tiêu dùng, quy định pháp luật của Trung Quốc đối với mặt hàng chuỗi. Ngoài ra, cần tìm hiểu các thông tin về đối tác như quá trình phát triển, danh tiếng/uy tín cũng như khả năng tài chính của đối phương. Công tác chuẩn bị các thông tin trên cùng với đội ngũ nhân sự chất lượng và chương trình đàm phán toàn diện sẽ góp phần vào thành công của cuộc đàm phán.

Để tìm kiếm và xác minh thông tin đối tác Trung Quốc, doanh nghiệp xuất khẩu có thể tham khảo các website: <https://www.trademap.org/Index.aspx>, <https://www.qcc.com/>. Ngoài ra, doanh nghiệp có thể tham gia các chợ thương mại, hội nghị giao thương trực tuyến do Cục xúc tiến thương mại, Thương vụ Việt nam tại Trung Quốc kết nối và thực hiện.

3.1.2 Hợp đồng xuất khẩu và ký hợp đồng xuất khẩu

Hợp đồng xuất khẩu chuỗi là hợp đồng bán chuỗi của thương nhân Việt Nam cho bên mua là thương nhân Trung Quốc để chuyển giao chuỗi sang Trung Quốc đồng thời chuyển quyền sở hữu chuỗi sang cho bên mua. Bên bán chuỗi có thể trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác cho đơn vị khác (chuyên xuất khẩu) để thực hiện xuất khẩu.

Để ký hợp đồng xuất khẩu chuỗi, chủ thể hợp đồng phía Việt Nam (bên bán) là thương nhân, bao gồm pháp nhân (tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp) hoặc cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh. Chủ thể hợp

đồng phía Trung Quốc (bên mua) là tổ chức, cá nhân Trung Quốc có năng lực pháp lý và năng lực hành vi dân sự.

Nội dung chính của hợp đồng xuất khẩu chuối bao gồm các nội dung như dưới đây:

Nội dung chính của hợp đồng xuất khẩu chuối bao gồm:

Phần giới thiệu

- Số hợp đồng; Địa điểm ký hợp đồng
- Thông tin của bên bán, bên mua: Tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail, người đại diện có thẩm quyền ký hợp đồng
- Các định nghĩa, thuật ngữ; Cơ sở ký kết hợp đồng; Thỏa thuận tự nguyện giữa các bên

Các điều khoản, điều kiện hợp đồng

- Hàng hóa: tên hàng (chuối), chất lượng, số lượng, bao bì, đóng gói

Lưu ý: Điều khoản về chất lượng của chuối xuất khẩu có thể được xác định theo những tiêu chí:

- Quả nguyên vẹn, chắc, không bị dập nát hoặc hư hỏng, không có mùi vị lạ, không bị hư hại bởi côn trùng.
- Quả không bị ẩm bắt thường ngoài vỏ do vấn đề bảo quản ở nhiệt độ thấp
- Chất lượng quả chia làm 3 hạng (Hạng đặc biệt, hạng 1, hạng 2)

Điều khoản về bao bì cần quy định vật liệu, hình thức, kích thước, phương pháp cung cấp bao bì, phương pháp xác định giá bao bì.

Mã ký hiệu là những ký hiệu và chữ hướng dẫn sự giao nhận, vận chuyển, bảo quản hàng hóa. Mã ký hiệu phải dễ đọc, dễ nhìn, viết bằng sơn hoặc mực không nhòe, kích thước đủ lớn, không ảnh hưởng đến phẩm chất hàng hóa, viết theo ký tự nhất định.

- Điều kiện tài chính: giá cả (đồng tiền tính giá, mức giá, phương thức định giá), thanh toán (đồng tiền thanh toán, thời hạn thanh toán, hình thức thanh toán, bộ chứng từ thanh toán: hối phiếu, hóa đơn thương mại, chứng thư bảo hiểm, giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa, giấy chứng nhận số lượng, trọng lượng, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, phiếu đóng gói hàng hóa)
- Điều kiện vận tải: thời gian, địa điểm giao hàng, số lần giao hàng, phương thức giao hàng, phương tiện vận tải
- Bảo hiểm, bảo đảm: Ai là người mua bảo hiểm, điều kiện bảo hiểm cần mua, loại chứng thư bảo hiểm cần lấy
- Điều khoản pháp lý: khiếu nại, trọng tài, trường hợp bất khả kháng

Phần kết

- Số bản hợp đồng và số lượng hợp đồng giữ lại của mỗi bên
- Ngôn ngữ hợp đồng: tiếng Việt, tiếng Trung, tiếng Anh. Nếu hợp đồng được thể hiện bằng nhiều ngôn ngữ, cần ghi rõ những ngôn ngữ đó có giá trị pháp lý ngang nhau, hoặc quy định ngôn ngữ nào là bản chính để xem xét khi có tranh chấp
- Thời gian hiệu lực của hợp đồng; Quy định về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng

3.2. Chuẩn bị hàng để xuất khẩu

3.2.1 Ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm

Hợp đồng bao tiêu yêu cầu bên mua sẽ đảm bảo đầu ra cho bên bán đối với toàn bộ số lượng hàng hóa do bên bán sản xuất ra trong một khoảng thời gian đã thỏa thuận. Việc ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản giữa nông dân và doanh nghiệp là yêu cầu bức thiết để hạn chế tình trạng nông sản mất giá, đầu ra không ổn định thể hiện rõ quyền, trách nhiệm và đảm bảo hài hoà quyền lợi đôi bên.

Hợp đồng bao tiêu sản phẩm thường được ký kết giữa các doanh nghiệp với người sản xuất theo các hình thức:

- Ứng trước vốn, vật tư, hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ và mua lại sản phẩm (sản phẩm thường là nông sản);
- Bán vật tư mua lại sản phẩm;
- Trực tiếp tiêu thụ sản phẩm từ nhà sản xuất.

Hợp đồng bao tiêu sản phẩm thường được các chủ thể ràng buộc bởi các điều kiện đặc thù như sau:

- **Chất lượng sản phẩm:** Đây là điều kiện ràng buộc quan trọng giúp bên mua đảm bảo chất lượng đầu vào tối thiểu của mình. Bên mua chỉ tiếp nhận hàng hóa khi chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu tối thiểu của mình;
- **Năng suất tối thiểu:** Điều kiện này giúp cho người mua đảm bảo được sản lượng hàng hóa tối thiểu theo nhu cầu của mình;
- **Giá sàn:** là mức giá thấp nhất mà bên bao tiêu chi trả cho một khối lượng sản phẩm nhất định. Điều này đảm bảo việc bên bán ít có khả năng bị ép giá hơn;
- **Cam kết không được bán cho bên thứ ba** trong phần diện tích bao tiêu nhằm đảm bảo việc tuân thủ hợp giữa bên bán với bên mua và tránh thiệt hại cho bên mua

3.2.2 Thu mua sản phẩm

Để thực hiện cam kết trong hợp đồng xuất khẩu, chủ hàng xuất khẩu phải tiến hành chuẩn bị hàng xuất khẩu. Căn cứ để chuẩn bị hàng xuất khẩu là hợp đồng xuất khẩu đã ký, chủ hàng xuất khẩu tiến hành thu gom tập trung làm thành lô hàng xuất khẩu. Việc mua bán ngoại thương thường tiến hành trên cơ sở số lượng tương đối lớn, vì thế chủ hàng xuất khẩu phải tiến hành thu gom tập trung từ nhiều chân hàng (thường là các thương lái địa phương, Người sản xuất ký hợp đồng bao tiêu với Doanh nghiệp). Cơ sở pháp lý để làm việc đó là kí kết hợp đồng kinh tế giữa chủ hàng xuất khẩu với các chân hàng.

Đơn vị sản xuất/ trồng chuỗi xuất khẩu cần chuẩn bị hàng về số lượng và chất lượng, bao gói, bảo quản... đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định của hợp đồng bao tiêu, cụ thể là:

- Chuẩn bị lao động, công cụ, phương tiện vận chuyển sản phẩm khi thu hoạch, chuẩn bị mặt bằng, kho chứa tập kết sản phẩm về để xử lý, đóng gói, lập các trạm hay điểm thu mua tại các trang trại, các vườn của các hộ gia đình.
- Làm tốt công tác tuyên truyền nhắc nhở đến từng hộ, từng người dân trồng về những điều khoản đã được thỏa thuận ký hợp đồng với phía Trung Quốc, để người dân và các chủ trang trại nhận thức được tầm quan trọng của việc thu hoạch, không để sản phẩm bầm dập, hư hỏng, chọn lọc các loại quả tốt đạt tiêu chuẩn cung ứng cho doanh nghiệp để bán cho Trung Quốc.

Đối với đơn vị sản xuất/ trồng chuối nhưng không muốn hoặc không thể trực tiếp xuất khẩu thì có thể ủy thác cho đơn vị khác xuất khẩu.

Đối với đơn vị chuyên kinh doanh xuất khẩu cần khai thác nguồn hàng xuất khẩu bằng các hình thức như thu mua hàng theo kế hoạch, đơn đặt hàng, đầu tư trực tiếp để trồng chuối, đặt hàng, đổi hàng... dưới các hình thức hợp đồng như Hợp đồng mua đứt bán đoạn, hợp đồng đổi hàng, hợp đồng ủy thác xuất khẩu... Sau khi ký hợp đồng, đơn vị sẽ tiếp nhận hàng hóa để xuất khẩu, bao bì đóng gói, kẻ mã ký hiệu... phù hợp với quy định được ký kết với khách hàng ở nước ngoài

3.2.3 Bảo quản và đóng gói

Về bảo quản

- Kho bảo quản chuối tươi xuất khẩu phải khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, không có mùi lạ ảnh hưởng đến chất lượng quả.
- Kho không được chứa hóa chất độc hại, hay hàng hóa có mùi vị lạ với chuối tươi xuất khẩu.
- Nếu khoảng cách vận chuyển đến nơi tiêu thụ xa thì chuối tươi xuất khẩu nên được đưa vào kho mát có làm lạnh nhân tạo, sau khi thu hái càng sớm càng tốt.
- Thời gian lưu chuối tại kho không được quá 48 giờ kể từ khi thu hái đến khi vận chuyển. Nhiệt độ bảo quản tối ưu của chuối tươi tùy thuộc vào độ chín, điều kiện vệ sinh, thời gian vận chuyển chuối tươi đến nơi tiêu thụ.
- Đối với chuối tiêu tươi ở độ chín thu hoạch (độ già 75 –80%), nhiệt độ bảo quản tối ưu là 12-14 độ C, với độ ẩm tương đối của không khí từ 85 - 90% ở điểm lạnh nhất của kho bảo quản.

Các phương pháp bảo quản chuối xuất khẩu:

- Bảo quản lạnh
- Bảo quản bằng hóa chất (hóa chất hiện đang dùng nhiều ở Việt Nam trong bảo quản chuối là Topxin – M, Mertect 90, Benlat, NF44, NF35, v.v...)
- Bảo quản bằng các chế phẩm sinh học
- Bảo quản bằng tia bức xạ
- Bảo quản bằng khí quyển kiểm soát
- Bảo quản trong môi trường khí quyển cải biến

Về đóng gói

Việc tổ chức đóng gói, bao bì, kê mã hiệu là khâu quan trọng trong quá trình chuẩn bị hàng hóa, vì hàng hóa đóng gói trong quá trình vận chuyển và bảo quản. Muốn làm tốt công việc đóng gói bao bì thì cần phải nắm vững được yêu cầu loại bao bì đóng gói cho phù hợp và theo đúng quy định trong hợp đồng, đồng thời có hiệu quả kinh tế cao.

Chuối tươi xuất khẩu thường được đóng gói trong bao polyethylene và được đặt trong thùng carton đảm bảo các tiêu chí sau:

- Bao polyethylene đựng chuối được dán đáy. Màng polyethylene cần đảm bảo tiêu chuẩn để bao không bị rách trong quá trình đóng gói chuối.
- Thùng carton khô, sạch. Đảm bảo chất lượng tốt, không bị mốc mọt, không có mùi lạ gây ảnh hưởng đến chất lượng chuối.
- Thùng carton phải có tính chịu lực tốt. Ngoài ra có kết cấu vững chắc để khi xếp chồng có thể bảo vệ chuối tươi bên trong.
- Thành thùng carton đựng chuối phải được đục lỗ, đảm bảo thông gió tốt.
- Khi xếp chuối phải xếp đứng nải theo cách xếp thìa. Yêu cầu cuống chuối quay vào bên trong.
- Chuối có thể được xếp tối đa là hai lớp. Giữa hai lớp phải được lót bằng màng foam, hoặc chất liệu mềm.
- Sau khi xếp và cân điều chỉnh khối lượng tịnh của chuối trong mỗi kiện, miệng bao polyethylene phải được dán kín hoặc gấp kín lại và gài nhẹ nhàng giữa các quả chuối.



*Cách đóng gói chuối đạt yêu cầu
Nguồn: Proship.vn*

Ngoài ra, tất cả các loại trái cây nhập khẩu sang Trung Quốc phải đăng ký mẫu tem truy xuất nguồn gốc tại cơ quan hải quan của Trung Quốc và dán tem nhãn này trên bao bì (xem chi tiết về quy định tem nhãn trong Chương 2).

Theo đó, cơ quan hải quan Trung Quốc sẽ kiểm tra nhãn cũng như vấn đề an toàn vệ sinh với thực phẩm đóng gói sẵn nhập khẩu. Nhà nhập khẩu phải chịu trách nhiệm đảm bảo nhãn mác bằng tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Anh trên bao bì của thực phẩm đóng gói sẵn phải phù hợp với quy định pháp luật liên quan của Trung Quốc, phù hợp với quy định hành chính và yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Trường hợp cơ quan hải quan thực hiện thẩm tra mà không đáp ứng tiêu chuẩn sẽ không được nhập khẩu.

3.3. Kiểm tra hàng hóa

Đối với hàng hóa là trái cây xuất khẩu, Việt Nam không quy định kiểm dịch thực vật trong khi phía Trung Quốc yêu cầu bắt buộc. Việc kiểm dịch thực vật có thể tiến hành tại đơn vị hoặc khu vực kiểm tra tại cửa khẩu và chỉ tiến hành 1 lần ở nước xuất khẩu. Nước nhập khẩu theo nguyên tắc công nhận lẫn nhau sẽ chấp nhận giấy KDTV do nước xuất khẩu cấp, kiểm tra ngẫu nhiên và lấy mẫu lưu lại trước khi cho thông quan.

Trình tự, thủ tục Kiểm dịch thực vật xuất khẩu ở phía Việt Nam:

❖ ***Đăng ký kiểm dịch thực vật:***

Doanh nghiệp nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ đăng ký cho cơ quan kiểm dịch thực vật nơi gần nhất.

❖ ***Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ***

Cơ quan kiểm dịch thực vật có trách nhiệm tiếp nhận và kiểm tra ngay tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì cơ quan KDTV yêu cầu doanh nghiệp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

❖ ***Kiểm tra vật thể***

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ, cơ quan kiểm dịch thực vật quyết định địa điểm kiểm dịch tại cơ sở sản xuất, nơi xuất phát, nơi bảo quản ở sâu trong nội địa hoặc cửa khẩu xuất và bố trí công chức kiểm tra ngay lô vật thể.

❖ ***Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật***

Cơ quan kiểm dịch thực vật cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cho lô vật thể trong vòng 24 giờ kể từ khi bắt đầu kiểm dịch đối với vật thể đáp ứng yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu

Trong trường hợp kéo dài hơn 24 giờ do yêu cầu về chuyên môn kỹ thuật thì cơ quan kiểm dịch thực vật phải thông báo hoặc trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật biết.

Trường hợp phát hiện lô vật thể không đáp ứng yêu cầu về kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu thì Cơ quan kiểm dịch thực vật không cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đồng thời phải thông báo cho chủ vật thể biết

Phụ lục IV
MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT
XUẤT KHẨU HOẶC TÁI XUẤT KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..... ngày .. tháng .. năm ..

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT XUẤT KHẨU/TÁI XUẤT KHẨU

Kính gửi:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax/E-mail:

Số Giấy CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch tở hàng xuất khẩu sau:

1. Tên hàng: Tên khoa học:

Cơ sở sản xuất:

Mã số (nếu có):

Địa chỉ:

2. Số lượng và loại bao bì: Khối lượng cả bì:

3. Khối lượng:

4. Ký mã hiệu, số hợp đồng hoặc LC:

5. Phương tiện chuyên chở:

6. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu:

Địa chỉ:

7. Cửa khẩu xuất:

8. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu:

Địa chỉ:

9. Cửa khẩu nhập:

10. Nước nhập khẩu:

11. Mục đích sử dụng:

12. Địa điểm kiểm dịch:

13. Thời gian kiểm dịch:

14. Địa điểm, thời gian giám sát xử lý (nếu có):

Số bản giấy chứng nhận KDTV cần cấp: bản chính; bản sao.

Vào số: ngày

Cán bộ KDTV nhận giấy đăng ký: (Ký và ghi rõ họ tên)

Tổ chức, cá nhân đăng ký: (Ký và ghi rõ họ tên)

sample

HỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
MINISTRY OF AGRICULTURE & RURAL DEVELOPMENT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
INDEPENDENCE, FREEDOM, HAPPINESS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
INDEPENDENCE OF FREEDOM, HAPPINESS

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH THỰC VẬT
PHYTOSANITARY CERTIFICATE

Gửi: Cơ quan Bảo vệ thực vật nước ngoài
 TO: THE PLANT PROTECTION ORGANIZATION(S) OF
 SỐ (NO)

DIỄN GIẢI VỀ LỘ HÀNG (DESCRIPTION OF CONSIGNMENT)	
1. Tên và địa chỉ người xuất khẩu: NAME AND ADDRESS OF THE EXPORTER	5. Nơi sản xuất: PLACE OF ORIGIN
2. Tên và địa chỉ người nhập khẩu: DECLARED NAME AND ADDRESS OF THE CONSIGNEE	6. Phương tiện chuyên chở: DECLARED MEANS OF CONVEYANCE
3. Số lượng và loại bao bì: NUMBER AND DESCRIPTION OF PACKAGES	7. Cửa khẩu nhập: DECLARED POINT OF ENTRY
4. Ký mã hiệu: DESIGNATION MARKS	8. Tên và khối lượng sản phẩm: NAME OF PRODUCE AND QUANTITY DECLARED
9. Tên khoa học của thực vật: BOTANICAL NAME OF PLANTS	

Nội dung này chỉ mang tính chất tham khảo và không có hiệu lực pháp lý nếu không được kiểm tra và chấp thuận bởi cơ quan kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu. Mọi chi tiết xin liên hệ cơ quan kiểm dịch thực vật của nước xuất khẩu.

This is for copy reference only. It is not valid unless checked and approved by the appropriate official phytosanitary authority of the importing contracting party.

KHAI BÁO BỔ SUNG (ADDITIONAL DECLARATION)

XỬ LÝ (DISINFESTATION AND / OR DESINFESTATION TREATMENT)		
10. Ngày xử lý: DATE	12. Tên thuốc (nếu có): CHEMICAL (NAME IF APPLICABLE)	14. Thời gian và nhiệt độ: DURATION AND TEMPERATURE
11. Phương pháp xử lý (nếu có): METHOD	13. Nồng độ (nếu có): CONCENTRATION	15. Thành tích (nếu có): EFFECTIVENESS
16. Địa chỉ cơ quan giám sát: ADDRESS OF SUPERVISOR	17. Nơi cấp giấy: PLACE OF ISSUE	19. Tên, chữ ký của bộ Giám dịch thực vật có thẩm quyền: NAME AND SIGNATURE OF AUTHORIZED OFFICER
18. Ngày cấp: DATE ISSUED		

Chú: Bên có trách nhiệm về nội dung của giấy chứng nhận này là người đăng ký. Mọi chi tiết xin liên hệ cơ quan Bảo vệ thực vật của Việt Nam.

Note: The financial liability with respect to this certificate shall attach to Plant Protection Department of Vietnam or to stay of its officer or representatives.

Trái cây xuất khẩu không nằm trong danh mục hàng hóa xuất khẩu cần giám định của nhà nước quy định. Tuy nhiên, trong trường hợp bên mua có yêu cầu, sẽ cần mời đơn vị giám định độc lập. Quy trình giám định hàng hóa gồm các bước:

- 1) Nộp hồ sơ yêu cầu giám định gồm Giấy yêu cầu giám định, Hợp đồng, L/C;
- 2) Cơ quan giám định thực hiện giám định hàng hóa tại hiện trường, phân tích mẫu tại phòng thí nghiệm;
- 3) Cơ quan giám định thông báo kết quả và cấp chứng nhận tạm để làm thủ tục hải quan (nếu có yêu cầu);
- 4) Kiểm tra vệ sinh kho hàng;
- 5) Giám sát quá trình xuất hàng;
- 6) Cơ quan giám định cấp chứng thư chính thức.

3.4. Thuê phương tiện vận tải và giao hàng cho vận tải

3.4.1 Lựa chọn phương tiện vận tải và ký hợp đồng

Trong quá trình thực hiện hợp đồng xuất khẩu hàng hoá, việc lựa chọn và thuê phương tiện vận tải dựa vào căn cứ sau đây:

- Dựa vào những điều khoản của hợp đồng xuất khẩu hàng hoá: do hai bên tự thỏa thuận hoặc theo điều kiện cơ sở giao hàng, bên có trách nhiệm sẽ lựa chọn phương thức vận tải phù hợp.
- Dựa vào yêu cầu vận chuyển: vận chuyển trên tuyến đường bình thường hay tuyến hàng đặc biệt, vận tải một chiều hay vận tải hai chiều, chuyên chở theo chuyến hay chuyên chở liên tục.

- Dựa vào đặc điểm hàng hoá xuất khẩu: hàng nhẹ cân hay hàng nặng cân, hàng cho phép vận chuyển dài ngày hay ngắn ngày, điều kiện bảo quản đơn giản hay phức tạp...

Từ những cơ sở đó, doanh nghiệp xuất khẩu có thể lựa chọn phương tiện vận tải phù hợp và tối ưu chi phí vận chuyển để có thuê phương tiện đường bộ, đường biển, hay đường hàng không.

Cụ thể với mặt hàng quả chuối tươi: Phương tiện vận chuyển chuối cần có vùng bảo quản lạnh hoặc thông gió và trong quá trình vận tải, phương tiện vận tải cần điều chỉnh một số yếu tố để bảo quản chuối ở điều kiện tốt nhất như:

- Nhiệt độ của chuối phải được hạ xuống vào khoảng 12 -14 độ C.
- Độ ẩm tương đối (bề mặt của giàn lạnh bằng không khí cần được thiết kế sao cho độ ẩm tương đối đạt được từ 85% - 90% mà ở điểm lạnh này lượng không khí cung cấp của giàn lạnh ổn định khi kết thúc quá trình làm lạnh chuối).
- Lưu thông không khí: Trong suốt quá trình bảo quản, hệ số lưu thông không khí có thể giảm xuống một nửa sau khi kết thúc thời gian làm lạnh. Tốc độ thay đổi không khí được khuyến cáo là thay đổi một lần trong một giờ.

Ngoài ra, quá trình bảo quản, hệ số lưu thông không khí có thể giảm xuống một nửa sau khi kết thúc thời gian làm lạnh. Tốc độ thay đổi không khí được duy trì ở giá trị được chấp nhận. Điều này đạt được bằng cách đưa tới nhiệt độ bảo quản tới hạn (nhiệt độ gây ra hư hại chuối do lạnh) với một giới hạn an toàn đủ để tính được những dao động không thể tránh khỏi do thiết bị làm lạnh và các hoạt động của thiết bị gây ra (+ 0,2 °C đến + 0,5°C đối với thiết bị làm lạnh sử dụng nước muối; từ +0,5°C đến +0,7°C đối với làm lạnh trực tiếp).

Về ký hợp đồng với bên vận chuyển: Hợp đồng vận chuyển hàng hóa cần ghi lại toàn bộ thông tin, quá trình thỏa thuận của các bên tham gia vận chuyển bao gồm thông tin của các bên tham gia hợp đồng, đặc điểm hàng hóa, giá trị hàng hóa, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng, các phương án giải quyết tranh chấp.

3.4.2 Giao hàng cho vận tải

Việc xuất khẩu chuối của Việt Nam sang Trung Quốc chủ yếu qua đường bộ, gửi hàng bằng ô tô hoặc container. Việc thuê phương tiện vận tải có thể do bên bán (đơn vị xuất khẩu) hoặc bên mua (đơn vị nhập khẩu) tiến hành.

Bên bán (đơn vị xuất khẩu) sẽ phải tiến hành thuê phương tiện vận tải nếu hợp đồng xuất khẩu quy định bên bán thuê phương tiện để chở hàng. Phương thức này được thực hiện trong điều kiện cơ sở giao hàng của hợp đồng xuất khẩu là CPT (Carriage Paid To - Cước phí trả tới), CIP (Carriage and Insurance Paid - Cước phí và phí bảo hiểm trả tới), DAT (Delivered at Terminal - Giao tại bến), DAP (Delivered At Place - Giao tại nơi đến), DDP (Delivered Duty Paid - Giao hàng đã nộp thuế).

Bên mua (đơn vị nhập khẩu) sẽ phải tiến hành thuê phương tiện vận tải chuyên chở về nước nếu hợp đồng xuất khẩu quy định giao hàng tại quốc gia bên xuất khẩu. Phương

thức này được thực hiện trong điều kiện cơ sở giao hàng của hợp đồng xuất khẩu là EXW (EX Works - Giao tại xưởng), FCA (Free Carrier - Giao cho người chuyên chở).

Bên cạnh hoạt động xuất khẩu qua đường bộ, đơn vị xuất khẩu cũng có thể lựa chọn đường biển. Tuy hoạt động thông quan tại các cửa khẩu hiện nay đang khá chậm chạp khiến hàng hóa ùn ứ nhưng hoạt động xuất khẩu trái cây qua đường biển vẫn khá ổn định.

3.5. Làm thủ tục hải quan xuất khẩu

3.5.1. Hồ sơ hải quan xuất khẩu

Hiện tại thủ tục khai tờ khai hải quan được thực hiện trên hệ thống công thông tin tờ khai hải quan điện tử VNACCS/VCIS. Đơn vị xuất khẩu có thể tự khai tờ đơn hoặc thuê một đơn vị thứ ba để hoàn thành hồ sơ hải quan xuất khẩu cho họ. Đơn vị khai và nộp tờ khai sẽ được gọi là “người khai hải quan” trong quá trình này. Người khai hải quan sẽ điền và truyền tờ khai điện tử và gửi tới hệ thống của Chi cục hải quan đang quản lý cảng hoặc kho gửi/nhận hàng lẻ (container freight station - CFS) giữ hàng của mình. Sau khi truyền số liệu, đơn vị xuất khẩu sẽ nhận được thông tin phản hồi từ Chi cục hải quan. Trường hợp hệ thống phát hiện thấy lỗi, sẽ có thông báo trên màn hình máy tính.

Đơn vị xuất khẩu chỉnh sửa cho chính xác rồi truyền lại. Khi các bước thực hiện và số liệu sơ bộ hợp lệ, hệ thống sẽ trả về về số tờ khai hải quan, kết quả phân luồng (luồng đỏ, luồng vàng hoặc luồng xanh).

Khi cơ quan hải quan tiến hành kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, người khai hải quan cần nộp các chứng từ đã có trong hệ thống thông tin một cửa quốc gia. Trong trường hợp khai tờ khai hải quan giấy, người khai hải quan (thường là đơn vị được người xuất khẩu ủy quyền) phải nộp hoặc xuất trình chứng từ có liên quan khi đăng ký tờ khai hải quan.

Hồ sơ hải quan bao gồm:

- Tờ khai hải quan xuất khẩu lô hàng.
- Hợp đồng kinh tế giữa người bán và người mua.
- Hóa đơn thương mại hoặc chứng từ có giá trị tương đương trong trường hợp người mua phải thanh toán cho người bán.
- Các loại giấy tờ khác có liên quan: C/O, Bảng kê chi tiết lô hàng, giấy chứng nhận kiểm dịch, tờ khai đối với phương tiện vận tải, xác nhận của hải quan, tờ khai biên phòng về phương tiện vận tải.

Đơn vị xuất khẩu bắt buộc xuất trình tờ khai hải quan, các loại giấy tờ còn lại nếu có thì xuất trình kèm theo.

Về thời hạn nộp tờ khai hải quan: Nộp sau khi đã tập kết hàng hóa tại địa điểm người khai hải quan thông báo và chậm nhất là 04 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh; đối với hàng hóa gửi bằng dịch vụ chuyên phát nhanh thì chậm nhất là 02 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh.

Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục trong 15 ngày kể từ ngày đăng ký.

Về xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu: Cơ quan hải quan xác định xuất xứ hàng hóa xuất khẩu trên cơ sở kiểm tra nội dung khai của người khai hải quan, chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và kết quả kiểm tra thực tế hàng hóa. Trường hợp có nghi ngờ về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan cung cấp chứng từ, tài liệu liên quan đến xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, tiến hành kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa tại cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Để hoàn thành thủ tục hải quan, người xuất khẩu cần thực hiện một số nghĩa vụ tài chính: Phí đường bộ (theo trọng tải xe); Lệ phí bến bãi; Phí kiểm dịch thực vật tại cửa khẩu.

3.5.2. Kiểm tra tại hải quan

Khi mang hàng lên đến cửa khẩu, người xuất khẩu cần đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm được quy định để kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải.

Sau khi hoàn thành thủ tục khai tờ khai hải quan, tùy kết quả phân luồng, quy trình kiểm tra tại hải quan của hàng hóa sẽ khác nhau:

- **Đối với luồng xanh:** Hàng hóa được trực tiếp thông quan, miễn kiểm tra chi tiết hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa.
 - **Đối với luồng vàng:** Kiểm tra chi tiết hồ sơ, miễn kiểm tra thực tế hàng hóa.
 - **Đối với luồng đỏ:** Kiểm tra chi tiết hồ sơ và kiểm tra thực tế hàng hóa.
- Trên thực tế, hàng hóa xuất khẩu là trái cây tươi đa phần đều là luồng xanh.

3.5.3 Thông quan xuất khẩu

Thông quan hàng hóa sẽ được thực hiện chỉ sau khi hoàn thành các nội dung dưới đây:

- Sau khi đã hoàn thành thủ tục hải quan
- Sau khi có quyết định thông quan
- Làm thủ tục biên phòng để đăng ký cho người và xe xuất cảnh.

3.6. Thanh toán và thanh lý hợp đồng xuất khẩu

3.6.1 Các hình thức thanh toán quốc tế

Thanh toán là nghĩa vụ chủ yếu của người mua trong quá trình mua bán. Tùy từng phương thức mà công việc thanh toán sẽ khác nhau.

a) Phương thức Thanh toán trả sau

Sau khi người xuất khẩu gửi hàng cho người nhập khẩu, trong thời hạn tín dụng đã được thỏa thuận và theo các điều khoản thương mại trên hợp đồng, người nhập khẩu trả tiền hàng cho người xuất khẩu.

Phương thức này thường được sử dụng trong hoạt động biên mậu, buôn bán nhỏ lẻ gây nhiều bất lợi, bị động cho người xuất khẩu do không có sự bảo đảm.

b) Phương thức Nhờ thu kèm chứng từ

Với phương thức nhờ thu kèm chứng từ, bên xuất khẩu sẽ ủy thác việc thanh toán cho một ngân hàng (*Ngân hàng nhờ thu*), ngân hàng này sẽ trao đổi với ngân hàng từ phía nhập khẩu (*Ngân hàng thu hộ*). Ngân hàng thu hộ sẽ nhận tiền từ bên nhập khẩu và chuyển cho bên xuất khẩu thông qua Ngân hàng nhờ thu. Quy trình cụ thể như sau:

(1) Người xuất khẩu giao hàng cho người nhập khẩu,

(2) Người xuất khẩu lập chứng từ thương mại có hoặc không kèm theo hối phiếu và viết chỉ thị nhờ thu gửi đến Ngân hàng nhờ thu yêu cầu thu hộ tiền từ người nhập khẩu nước ngoài.

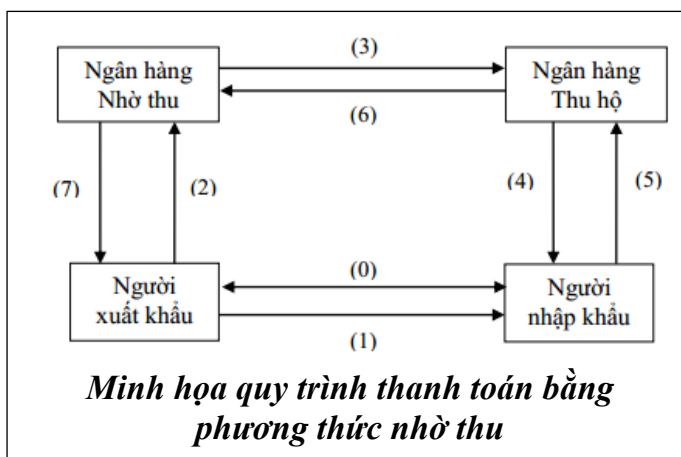
(3) Ngân hàng nhờ thu chuyển bộ chứng từ và chỉ thị nhờ thu cho ngân hàng thu hộ ở nước người nhập khẩu thu hộ.

(4) Ngân hàng thu hộ xuất trình chứng từ theo đúng chỉ thị nhờ thu cho người nhập khẩu.

(5) Người nhập khẩu tiến hành trả tiền hoặc chấp nhận trả hối phiếu cho Ngân hàng thu hộ để nhận chứng từ đi nhận hàng.

(6) Ngân hàng thu hộ chuyển tiền hoặc hối phiếu đã được chấp nhận cho ngân hàng nhờ thu (nếu được yêu cầu, ngân hàng thu hộ có thể giữ lại hối phiếu đã được chấp nhận, chờ đến hạn thanh toán sẽ thu tiền rồi chuyển trả tiền).

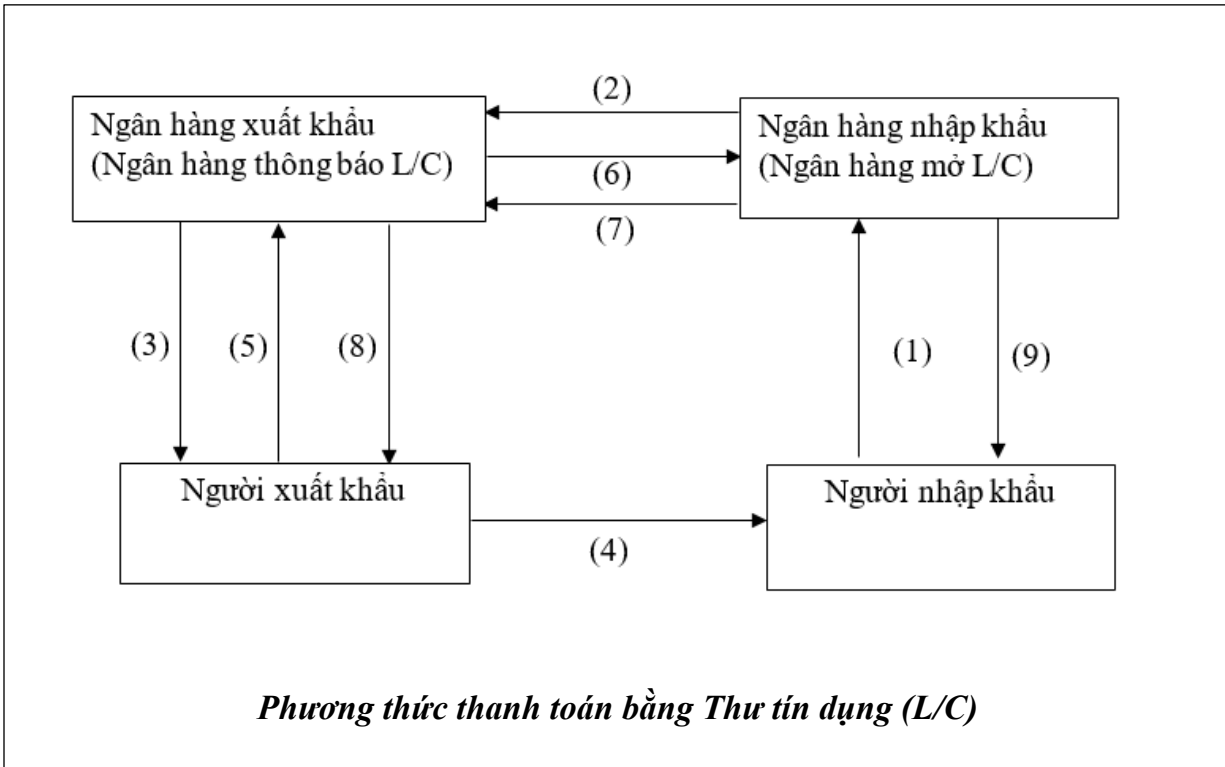
(7) Ngân hàng nhờ thu trả tiền hoặc hối phiếu đã được chấp nhận cho người xuất khẩu.



Ưu điểm: Đối với Người xuất khẩu sử dụng phương thức này không tốn kém, đồng thời người bán được ngân hàng giúp khống chế và kiểm soát được chứng từ vận tải cho đến khi đảm bảo thanh toán. Lợi ích đối với Người nhập khẩu có thể kiểm tra chứng từ trước khi thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán.

Nhược điểm: Người xuất khẩu có những rủi ro như: Người nhập khẩu không chấp nhận hàng được gửi bằng cách không nhận chứng từ; Rủi ro tín dụng của người nhập khẩu; Rủi ro chính trị ở quốc gia của Người nhập khẩu như biến động về chính trị, xã hội của quốc gia nhập khẩu có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ đó ảnh hưởng đến quá trình thanh toán. Rủi ro hàng hoá có thể bị hải quan giữ. Ngoài ra, việc trả tiền có thể diễn ra chậm, từ lúc giao hàng đến lúc nhận tiền có lúc kéo dài từ vài tháng đến 1 năm. Người nhập khẩu chỉ chịu một rủi ro là hàng được gửi có thể không giống như đã ghi trên hoá đơn và vận đơn.

c) *Phương thức thanh toán bằng Thư tín dụng hoặc tín dụng chứng từ (L/C)*



- (1) Người nhập khẩu căn cứ vào điều khoản thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế sẽ yêu cầu ngân hàng mở Thư tín dụng (L/C) (gọi là Ngân hàng nhập khẩu/ Ngân hàng mở L/C);
- (2) Ngân hàng nhập khẩu/ Ngân hàng mở L/C xem xét, mở L/C và gửi thư tín dụng L/C cho Ngân hàng xuất khẩu/Ngân hàng thông báo L/C để thông báo cho người xuất khẩu hưởng lợi;
- (3) Ngân hàng xuất khẩu/Ngân hàng thông báo L/C kiểm tra L/C và gửi L/C cho người xuất khẩu;
- (4) Người xuất khẩu *kiểm tra kỹ* nội dung L/C, nếu chấp nhận thì giao hàng cho người nhập khẩu (thông qua người vận tải) theo L/C quy định; Nếu người xuất khẩu không chấp nhận thì có thể yêu cầu người nhập khẩu điều chỉnh L/C. Mọi nội dung sửa đổi đều phải có xác nhận của Ngân hàng nhập khẩu/ Ngân hàng mở L/C thì mới có hiệu lực
- (5) Người xuất khẩu đồng thời lập bộ chứng từ thanh toán theo yêu cầu của thư tín dụng và gửi cho Ngân hàng xuất khẩu/Ngân hàng thông báo L/C.
- (6) Ngân hàng xuất khẩu/Ngân hàng thông báo L/C kiểm tra và gửi bộ chứng từ cho Ngân hàng nhập khẩu/ Ngân hàng mở L/C;

- (7) Ngân hàng nhập khẩu/ Ngân hàng mở L/C sẽ tiến hành kiểm tra, nếu bộ chứng từ phù hợp với L/C thì Ngân hàng nhập khẩu/ Ngân hàng mở L/C sẽ chuyển tiền cho Ngân hàng xuất khẩu/ Ngân hàng thông báo L/C;
- (8) Ngân hàng xuất khẩu/ Ngân hàng thông báo L/C chuyển tiền cho người xuất khẩu;
- (9) Ngân hàng nhập khẩu/ Ngân hàng mở L/C mời người nhập khẩu lên kiểm tra chứng từ và tiến hành thanh toán để nhận bộ chứng từ để đi lấy hàng.

Ưu điểm

- Hạn chế rủi ro cho người xuất khẩu trong quá trình giao dịch vì ngân hàng là bên đứng ra bảo lãnh thanh toán tiền hàng cho người nhập khẩu

Nhược điểm

- L/C không phải là hình thức thanh toán an toàn tuyệt đối vì việc thanh toán dựa trên chứng từ, không phải dựa trên chất lượng hàng hóa. Do đó, có thể người mua sẽ gặp bất lợi khi nhận hàng không đúng với chất lượng.
- Mất nhiều thời gian ở khâu lập và kiểm tra chứng từ.
- Chi phí giao dịch với ngân hàng lớn.
- Chi phí lưu hàng, bảo quản hàng hóa tại cảng lớn nếu chứng từ sai sót và bên mua không nhận được hàng.

d) Thanh toán trả trước

Sau khi người nhập khẩu thanh toán trước toàn bộ hoặc một phần giá trị hợp đồng, người xuất khẩu giao hàng.

Phương thức này gây bất lợi cho nhà nhập khẩu vì họ chuyển tiền thanh toán cho nhà xuất khẩu trước khi nhận được hàng và đang trong tình trạng chờ nhà xuất khẩu giao hàng. Nếu vì lí do gì đó khiến nhà xuất khẩu giao hàng chậm trễ, nhà nhập khẩu sẽ bị nhận hàng trễ.

3.6.2 Giải quyết tranh chấp xuất khẩu

Trong trường hợp có xảy ra tranh chấp thì thường có các hình thức giải quyết tranh chấp như dưới đây:

- Thương lượng giữa các bên.
- Hoà giải giữa các bên do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được các bên thỏa thuận chọn làm trung gian hoà giải.
- Giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án trong nước hoặc quốc tế, do hai bên tự thỏa thuận trong hợp đồng.

Trọng tài thương mại quốc tế

Thông tin từ Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam (VIAC) cho biết, Trung Quốc là một trong những quốc gia có số lượt doanh nghiệp tham gia giải quyết tranh chấp nhiều nhất tại VIAC từ năm 2017 đến nay.

Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng Trọng tài thương mại

Bước 1: Nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng từ kèm theo

Bước 2: Bị đơn nộp bản tự bảo vệ

Bước 3: Thành lập Hội đồng trọng tài

Bước 4: Hòa giải

Bước 5: Mở phiên họp giải quyết tranh chấp

Bước 6: Hội đồng trọng tài ra phán quyết.

Tòa án: Thủ tục giải quyết tranh chấp bằng tòa án được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bước 1: Xác định Tòa án có thẩm quyền giải quyết đề nộp đơn khởi kiện.

Bước 2: Soạn và gửi đơn khởi kiện.

Bước 3: Theo dõi quy trình thụ lý

Bước 4: Theo dõi thời hạn giải quyết.

3.6.3 Thanh lý hợp đồng xuất khẩu

Thanh lý hợp đồng là bước cuối cùng của xuất khẩu chuỗi chính ngạch. Đối với xuất khẩu chuỗi tiêu ngạch không cần ký hợp đồng nên không cần tiến hành công đoạn này.

3.7. Danh mục giấy tờ cần thiết phía Việt Nam

- **Hợp đồng**
- **Hóa đơn thương mại**
- **Bảng kê chi tiết**
- **Bộ vận đơn** (do công ty vận tải phát hành, trong đó công ty vận tải tự làm giấy phép vận tải quốc tế)
- **Tờ khai hàng hóa xuất khẩu** (do Hải quan quy định). Doanh nghiệp nộp qua hệ thống điện tử. Trường hợp thực hiện trên tờ khai hải quan giấy, theo quy định tại khoản 12 điều 1 nghị định số 59/2018/NĐ-CP người khai hải quan phải nộp 2 bản chính tờ khai hàng hóa xuất khẩu theo mẫu hải quan 2015/XK phụ lục IV thông tư số 38/2015/TT- BTC). Ngoài ra, đơn vị xuất khẩu có thể tìm hiểu trực tiếp tại trang web của Tổng cục Hải quan <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>
- **Giấy chứng nhận xuất xứ** (C/O Form E do Bộ Công Thương cấp.)
- **Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật** (do Chi cục kiểm dịch thực vật mà đơn vị đăng ký kiểm dịch cấp): Phụ lục I (Mẫu giấy đăng ký kiểm dịch thực vật), III (Mẫu giấy tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật), IV (Mẫu giấy đăng ký kiểm dịch thực vật xuất khẩu hoặc tái xuất khẩu), V (Mẫu giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật) ban hành kèm theo Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Đối với hàng xuất chính ngạch cần tất cả các giấy tờ trên. Đối với hàng hoá xuất tiểu ngạch không cần hợp đồng.

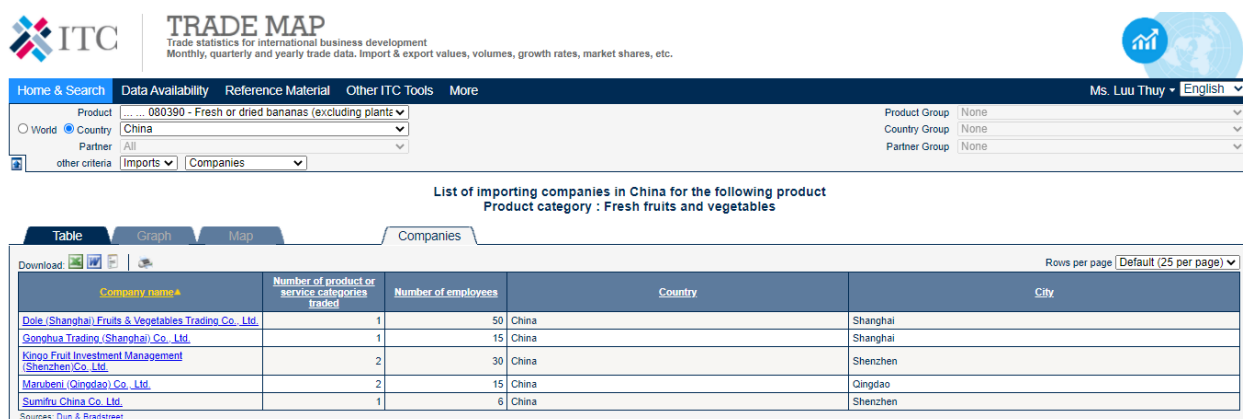
Trong trường hợp sử dụng dịch vụ ủy thác xuất khẩu thì sẽ ký hợp đồng ủy thác với bên chuyên cung cấp dịch vụ, và tùy theo hình thức đàm phán với bên ủy thác về các giấy tờ mà chủ hàng cần chuẩn bị, nhưng về cơ bản bên nhận ủy thác sẽ lo toàn bộ giấy tờ cần thiết.

CHƯƠNG 4. LỜI KHUYÊN DÀNH CHO CÁC TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU CHUỐI SANG TRUNG QUỐC

4.1 Tìm kiếm khách hàng tiềm năng và xác minh doanh nghiệp

a. Tìm kiếm khách hàng tiềm năng

Một trong những cách miễn phí và đơn giản nhất để doanh nghiệp Việt Nam có thể tìm được khách hàng nhập khẩu chuối tiềm năng tại Trung Quốc là sử dụng công cụ Trademap - Bản đồ thị trường của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC). Cụ thể, doanh nghiệp truy cập trang <https://www.trademap.org/>, nhập mã HS của chuối (080390), chọn nước nhập khẩu là “China” (Trung Quốc), sau đó nhấn chọn “Companies” để thấy danh sách các công ty nhập khẩu chuối ở Trung Quốc, kèm theo đó là các thông tin liên hệ của doanh nghiệp như website, fax, số điện thoại.



The screenshot shows the Trademap website interface. The search criteria are: Product: 080390 - Fresh or dried bananas (excluding plants), Country: China, Partner: All. The results are displayed in a table under the 'Companies' tab.

Company name*	Number of product or service categories traded	Number of employees	Country	City
Dole (Shanghai) Fruits & Vegetables Trading Co., Ltd.	1	50	China	Shanghai
Gonohua Trading (Shanghai) Co., Ltd.	1	15	China	Shanghai
Kingo Fruit Investment Management (Shenzhen) Co., Ltd.	2	30	China	Shenzhen
Marubeni (Qingdao) Co., Ltd.	2	15	China	Qingdao
Sumifru China Co., Ltd.	1	6	China	Shenzhen

Nguồn: Trademap, 2020

Phương pháp tiếp cận tìm kiếm dựa vào trang web này có nhược điểm là không có sự tương tác trực tiếp giữa các bên, đồng nghĩa với các khả năng như bên nhập khẩu không phản hồi các yêu cầu từ phía xuất khẩu, hoặc bên nhập khẩu không sẵn sàng để mở rộng phạm vi kinh doanh của mình.

Tuy nhiên, cách hiệu quả và nhanh chóng nhất để tìm được nhà nhập khẩu tiềm năng vẫn là tham gia các Hội chợ Thương mại. Trong thời kỳ dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, một số hội chợ thương mại tại Trung Quốc đã chuyển hình thức tổ chức từ truyền thống sang trực tuyến. Điển hình như hội chợ Canton Fair - Hội chợ thương mại quốc tế lớn nhất Trung Quốc đã tổ chức Phiên chợ thứ 127 vào mùa xuân năm 2020 dưới hình thức trực tuyến bằng cách phát trực tiếp, nhà triển lãm, tìm kiếm vật trưng bày, sự kiện ảo, v.v..., người mua và nhà triển lãm có thể giao dịch từ xa. (xem Phụ lục 5.3.1 Danh sách Hội chợ Thương mại ở Trung Quốc).

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể tìm kiếm khách hàng tiềm năng thông qua cơ quan xúc tiến thương mại quốc gia như Cục Xúc tiến Thương mại Việt Nam (Vietrade). Vietrade thường xuyên tổ chức và thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, các hoạt động giới thiệu sản phẩm ở nước ngoài. Hiện Vietrade đã có 2 văn phòng đại diện tại Hàng

Châu và Trùng Khánh, Trung Quốc. Các cơ quan này sẽ hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm đối tác, mở rộng bạn hàng tiêu thụ các sản phẩm xuất khẩu. Bên cạnh Vietrade, doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam cũng có thể kết nối với các tổ chức, hiệp hội của ngành hàng như Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit)... hoặc liên hệ các Tham tán thương mại tại Trung Quốc (xem trong phụ lục 5.1.5. Cơ quan xúc tiến thương mại VN tại Trung Quốc).

b. Xác minh doanh nghiệp

Sau khi tìm được khách hàng tiềm năng, doanh nghiệp cũng cần xác minh thông tin doanh nghiệp đối tác để tránh những rủi ro không đáng có. Một cách miễn phí và nhanh nhất mà doanh nghiệp có thể áp dụng để xác minh thông tin của đối tác Trung Quốc là truy cập vào trang web xác minh thông tin doanh nghiệp của Trung Quốc (National Enterprises Credit Information Publicity System): <http://www.gsxt.gov.cn/index.html>. Doanh nghiệp có thể tìm thông tin của đối tác Trung Quốc bằng cách nhập tên công ty hay số đăng ký của đối tác Trung Quốc vào thanh tìm kiếm. Lưu ý là website này chỉ sử dụng tiếng Trung, nên doanh nghiệp cần tìm kiếm thông tin đối tác bằng tên tiếng Trung của công ty đó. Nếu không có thông tin nào được tìm thấy thì nhà xuất khẩu Việt Nam nên cẩn trọng, vì công ty đối tác có thể là không hợp pháp, hoặc mới thành lập và chưa đăng ký thông tin trên website.



4.2 Văn hóa kinh doanh và đàm phán hợp đồng với đối tác Trung Quốc

Giai đoạn trong đàm phán

Về cách chào hỏi:

Người Trung Quốc rất hoan nghênh đối tác nước ngoài am hiểu về lịch sử và văn hóa của đất nước họ. Người có địa vị thấp hơn nên chào trước. Không nên bắt tay chặt, mà lỏng tay hoặc nhẹ nhàng, chào hỏi người có chức quyền cao nhất trước. Khi giới thiệu người khác với ai đó, dùng ngón tay trỏ chỉ về họ là không lịch sự, tốt nhất là dùng cả bàn tay đã được ngả lòng ra rồi chỉ về phía người đó.

Về danh thiếp:

Bạn nhớ luôn mang danh thiếp theo. Khi trao danh thiếp của bản thân và nhận lại danh thiếp từ đối tác, đảm bảo rằng bạn dùng cả hai tay.

Khi nhận danh thiếp, doanh nhân Việt Nam nên xem qua, nắm vững những thông tin quan trọng như tên, chức vụ rồi mới cất danh thiếp đi. Đừng bao giờ để danh thiếp của đối tác Trung Quốc trong ví nếu có ý định để chiếc ví đó ở túi quần sau, đồng thời cũng đừng viết lên danh thiếp đó. Không nên coi qua loa rồi nhét vào túi quần. Điều đó thể hiện sự không tôn trọng người trao danh thiếp.

Nhớ dùng danh thiếp có in chữ Hoa trên mặt kia. Mặt chữ Hoa nếu in bằng mực có nhũ vàng là tốt nhất.

Về quần áo: Người Trung Quốc rất ấn tượng với lần gặp đầu tiên. Do đó, doanh nhân Việt Nam nên chuẩn bị kỹ càng về trang phục. Khi giao dịch kinh doanh phải mặc sang trọng: đối với nam giới thì com lê sẫm màu (xanh hoặc đen) và cravat, không nên mặc quần bò thất cravat, không nên màu sắc lòe loẹt. Đối với phụ nữ thì tùy theo tập tục nước mình. Thông thường là quần dài và áo vét sẫm màu.

Về quà tặng: Tặng quà là thông lệ bình thường, tuy nhiên gần đây việc tặng các món quà quá đắt tiền lại không được đánh giá tốt. Có thể tặng hoa quả, bánh ngọt hay đồ uống có cồn, nhưng không được phép tặng đồng hồ vì “tặng đồng hồ” trong tiếng Trung Quốc cũng có nghĩa là “đi dự một đám tang”. Nếu được người Trung Quốc tặng quà thì không được mở gói quà trước mặt người tặng.

Người Trung Quốc rất coi trọng sự cân bằng và hài hoà, vì vậy nên tặng một đôi, các món quà có giá trị tương đương nhau và cả hai bên nên có cơ hội để tặng quà cho nhau.

Địa vị và tuổi tác: Tuổi tác và địa vị xã hội rất quan trọng với người Trung Quốc. Doanh nhân Trung Quốc yêu cầu đối tác nước ngoài phải cử người đàm phán có chức danh tương đương với họ, không được trẻ hơn hoặc có địa vị thấp hơn họ (trong công việc lẫn ngoài xã hội).

Người Trung Quốc sẽ ngồi theo thứ tự cấp bậc. Do đó, đối tác Việt Nam cũng nên sắp xếp chỗ ngồi như vậy.

Ngôn ngữ: Nhà đàm phán Việt Nam nên biết một số cụm từ tiếng Trung thông dụng và cách phát âm. Trong đàm phán, nếu như một trong hai bên không thành thạo ngôn ngữ của đối phương thì nên thuê phiên dịch.

Làm quen: Khi gặp gỡ làm quen có thể hỏi những chuyện liên quan đến cá nhân như có vợ chồng chưa, mấy con, thậm chí cả về mức lương. Nếu được hỏi như vậy thì bạn không nên lảng tránh trả lời, tuy nhiên với câu hỏi về mức lương, bạn có thể tìm cách chuyển hướng một cách lịch sự sang chủ đề khác. Chủ đề trao đổi khi gặp gỡ làm quen nên là thể thao, tốt nhất là bóng đá, tuyệt đối không nên đề cập tới các chủ đề về chính trị, không nên có lời phê phán.

Đàm phán: Đàm phán với người Trung Quốc không đơn giản và thường kéo dài. Nếu không đi đến nhất trí thì bạn cũng đừng bực bội mà hãy cố vui vẻ và quả quyết là rất quan tâm tới việc đạt được sự nhất trí với nhau để hợp tác kinh doanh. Thường sau đó vài ngày sẽ có được chuyển biến tích cực.

Có thể chọn bàn chuyện làm ăn qua bữa tiệc: Khoảng thời gian giao tiếp trên bàn ăn chính là sự đầu tư cho hoạt động kinh doanh trong tương lai của bạn ở xứ sở này. Trong bữa ăn, bạn sẽ có cơ hội để thảo luận về công việc cũng như tạo dựng mối quan hệ cá nhân với đối tác của mình, điều đó sẽ khiến quá trình làm việc diễn ra thuận lợi hơn.

Tránh số 4 và theo số 8: Người Trung Quốc kiêng số 4 vì trong tiếng Trung Quốc có thể hiểu là “chết”. Bạn không được tặng cái gì có liên quan đến con số này và nếu có thể, tránh những nơi có liên quan tới số này (phòng khách sạn ở tầng 4, ...). Mặt khác, con số 8 được coi là đem lại may mắn vì phiên âm của số 8 trong tiếng Trung nghe gần giống từ “giàu có”, vì vậy mọi thứ liên quan tới con số này đều rất được hoan nghênh bởi các đối tác Trung Quốc. Càng nhiều số 8 trong một chuỗi các con số càng tốt (biển xe số 8, giá thành có số 8, ...).

Ở khách sạn: Nên ở trong khách sạn từ hạng trung trở lên vì nhận biết đối tác thuộc đẳng cấp nào là chuyện rất quan trọng ở Trung Quốc. Câu hỏi rất hay gặp phải ở Trung Quốc là bạn ở khách sạn nào.

Phê bình: Ở Trung Quốc, bạn không được phê trách thẳng thắn và công khai mà nên diễn giải theo cách khác, chẳng hạn như cộng sự hay nhân viên đó đã làm việc tốt, lần sau chắc chắn sẽ còn tốt hơn.

Về truyền đạt thông tin: Nhà đàm phán Việt Nam cần học cách tìm kiếm những dấu hiệu thể hiện rằng đối tác Trung Quốc không hiểu mình. Sự im lặng là một trong những dấu hiệu đó. Đừng yêu cầu hay trông chờ đối tác Trung Quốc nói cho biết điều này vì họ rất e ngại nói ra điều đó. Thay vào đó, hãy nhắc lại những điều mà phía Việt Nam đã nói và yêu cầu xem họ có cần biết thêm thông tin gì nữa không.

Người đàm phán nên nhìn thẳng vào mắt họ khi nói chuyện bởi đối với văn hóa Trung Quốc việc tránh nhìn vào ánh mắt là thể hiện sự không trung thực, điều đó làm nảy sinh nghi ngờ với người Trung Quốc.

Người Trung Quốc rất ngại làm mất lòng đối tác nên họ sẽ không nói “không” mà thường hay nói “để tôi xem xét lại”, “chúng tôi sẽ nghiên cứu lại”. Điều này thường đồng nghĩa với việc họ sẽ không chấp nhận lời đề nghị đó.

Cách đề nghị: Người Trung Quốc hiếm khi nhượng bộ đối tác ngay từ ban đầu, họ thường hay sử dụng văn hóa mặc cả trong đàm phán, thường sử dụng chiến thuật im lặng để gây sức ép lên đối tác, nếu không được chấp nhận họ lại sử dụng kế sách dọa sẽ chuyển sang làm việc với đối tác khác.

Ký hợp đồng

Doanh nhân Việt Nam cần phải nhận biết được đối tác Trung Quốc coi trọng hợp đồng ra sao và cả hai bên nên đồng quan điểm về hợp đồng đang được bàn tới. Hợp đồng là tài liệu pháp lý quan trọng mà hai bên sẽ dùng để tham khảo trong quá trình làm ăn.

Khi soạn hợp đồng, nên chú ý soạn thảo thật chi tiết, rõ ràng, trong đó nếu đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên. Cần lưu ý là không nên ký hợp đồng hay viết tên bằng mực đỏ, điều này thể hiện vị thế của người viết đang giảm sút.

Hậu đàm phán

Khi người Trung Quốc phải ra quyết định nên để cho họ có thời gian để đạt được sự thỏa thuận. Điều này đặc biệt quan trọng với các tổ chức lớn có nhiều tầng thứ bậc khác nhau. Nếu đối tác đàm phán không nắm vai trò quyết định, họ sẽ cần sự phê duyệt và lắng nghe ý kiến từ các bên khác trong tổ chức. Vì vậy, phía Việt Nam không nên buộc đối tác Trung Quốc ra quyết định quá nhanh chóng vì người Trung Quốc đề cao sự nhất trí tập thể.

Tuy nhiên, Doanh nhân Việt Nam cũng nên khôn khéo tác động vào người chủ trì cuộc đàm phán của bên đối tác và tìm hiểu xem họ nắm vị trí nào trong tổ chức. Sẽ nhanh hơn nếu làm việc cùng những người ra quyết định cuối cùng trong thương lượng, tuy nhiên, việc đàm phán với những người không nắm giữ chức vụ cao bằng cũng rất cần thiết và hữu dụng vì họ là cầu nối dẫn đến việc hợp tác với tổ chức đó.

Bắt tay khi kết thúc đàm phán được xem là dấu hiệu đàm phán diễn ra tốt đẹp.

4.3. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, phát sinh nhiều vấn đề pháp lý, tranh chấp, doanh nghiệp và các tổ chức Việt Nam nên:

- Trước tiên, sau khi doanh nghiệp Việt Nam nhận được thông tin khiếu nại từ doanh nghiệp nhập khẩu thì cần tiến hành xem xét nội dung khiếu nại:
 - + Nếu nội dung khiếu nại không thuộc nghĩa vụ và trách nhiệm của doanh nghiệp Việt Nam mà do lỗi của bên thứ ba thì bên thứ ba sẽ chịu trách nhiệm.
 - + Nếu nội dung khiếu nại không do lỗi của bên thứ ba, hai bên tiến hành thương lượng, đưa ra một số những yêu sách để bù đắp thiệt hại của đối tác.

Tuy nhiên, phương pháp này nên được sử dụng khi hai bên có thiện chí và hợp tác lâu dài với nhau, muốn gìn giữ mối quan hệ lâu năm đã có.

- Nếu không thể giải quyết bằng phương pháp thương lượng giữa hai bên, hai bên có thể sử dụng phương pháp hòa giải do một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân được hai bên thỏa thuận làm trung gian hòa giải. Phương pháp này cũng nên được đề cập đến trong hợp đồng cũng như đề xuất một bên tiềm năng có thể đứng làm bên hòa giải được hai bên đồng ý.

Đánh giá về mức hiệu quả của phương pháp hòa giải: trong bối cảnh hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, phát sinh nhiều vấn đề pháp lý, tranh chấp giữa các quốc gia khác

nhau, với hệ thống pháp lý khác nhau và cũng như văn hóa kinh doanh khác nhau thì cơ chế hòa giải sẽ góp phần giúp doanh nghiệp giải quyết các tranh chấp êm thấm, đảm bảo uy tín trong kinh doanh. Qua đó đóng góp vào việc cải thiện môi trường kinh doanh của Việt Nam.

Thực tế cho thấy, doanh nghiệp nước ngoài trong quá trình làm ăn có phát sinh tranh chấp thích hòa giải (trên thế giới khoảng 80% doanh nghiệp dùng phương thức hòa giải) trong khi doanh nghiệp Việt chưa quen hình thức này khi phát sinh tranh chấp thường đem ra tòa. Chính vì vậy, các doanh nghiệp Việt cần thay đổi tư duy, nắm được các thông lệ quốc tế cần thiết, cụ thể là dùng hình thức giải quyết ngoài tòa để giảm tối đa việc phải gánh chịu những hậu quả, thiệt hại về tài sản, thời gian...

Tuy nhiên, phương thức này cũng đòi hỏi sự thiện chí và hợp tác rất cao của các bên.

- Nếu hai bên không có thiện chí, phương pháp giải quyết tranh chấp sẽ được sử dụng đó là Giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án.

Hai phương pháp này không đòi hỏi cao về sự thiện chí và hợp tác của hai bên vì các cách thức giải quyết tranh chấp đã được quy định theo luật quốc tế hoặc theo luật quốc gia đã được ghi trong hợp đồng, tuy nhiên, chi phí và thủ tục của hai phương pháp này phức tạp hơn so với hai phương pháp thương lượng và hòa giải.

Doanh cần lưu ý để giải quyết tranh chấp bằng một trong hai phương cách này cần phải có thỏa thuận rõ ràng, tốt nhất nên đưa điều khoản “giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại” hoặc “giải quyết tranh chấp bằng Tòa án” vào hợp đồng để thuận lợi cho việc giải quyết khi rủi ro phát sinh.

Doanh nghiệp nên sử dụng hai phương pháp này khi sự tổn thất thật sự lớn và không thể thương lượng, giải hòa.

Tuy nhiên, lời khuyên dành cho doanh nghiệp Việt Nam để tránh xảy ra những tranh chấp và chịu những thua thiệt khi giải quyết tranh chấp:

Thứ nhất, cần cẩn thận và chi tiết trong quá trình soạn điều khoản hợp đồng, nội dung hợp đồng cần được quy định rõ ràng và chặt chẽ. Soạn điều khoản hợp đồng là lỗi mà các doanh nghiệp Việt Nam thường mắc phải, từ đó khiến họ dễ bị đối tác bắt bẻ và gây khó khăn. Nếu có thể, nên tìm các bên hội đồng pháp lý hoặc sử dụng các biểu mẫu hợp đồng thương mại quốc tế có sẵn.

Thứ hai, doanh nghiệp cần nắm rõ về pháp lý hợp đồng hoặc sử dụng các dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin về thị trường, luật sư, bảo lãnh ngân hàng.

4.4. Tổ chức hoạt động xuất khẩu

Các doanh nghiệp cần phải theo dõi sát diễn biến hoạt động xuất khẩu liên quan đến mặt hàng trái cây của mình qua các tỉnh biên giới phía Bắc như Lạng Sơn, Lào Cai, Quảng Ninh, Cao Bằng... nhằm chủ động kế hoạch sản xuất, đóng gói đáp ứng đúng yêu cầu của nước nhập khẩu và kịp thời điều tiết tiến độ vận chuyển, giao nhận hàng hóa tại khu vực

cửa khẩu biên giới khi có phát sinh hiện tượng bất thường, ừ ứ nhằm đảm bảo an toàn chất lượng hàng hóa.

Doanh nghiệp nên phân loại, lựa chọn chủng loại trái cây và tổ chức đóng gói ngay tại nơi sản xuất đáp ứng yêu cầu của đối tác nhập khẩu (về quy cách, chất lượng, nhãn mác, bao bì...) trước khi đưa lên khu vực biên giới để quá trình giao nhận hàng hóa diễn ra thuận lợi, nhanh chóng.

Kế hoạch xuất khẩu không nên tập trung quá nhiều tại thời điểm trùng với thời vụ thu hoạch cùng chủng loại quả ở Trung Quốc

4.5. Đáp ứng các quy định kiểm dịch thực vật

Để tránh những sai sót, mất thời gian trong quá trình làm thủ tục KDTV: Doanh nghiệp có thể yêu cầu cán bộ kiểm dịch cho xem trước bản photo Chứng thư trước khi cấp bản chính thức. Vì khi đã cấp bản chính thức trên điện tử rồi thì việc sửa rất phức tạp (dù chỉ sai 1 chữ hay dấu phẩy...)

- Trái cây xuất khẩu sang Trung Quốc phải được thu mua từ những vườn trồng và đóng gói tại những cơ sở đã được Cục Bảo vệ thực vật cấp mã số.

- Bên ngoài bao bì phải dán tem, mác bao gồm đầy đủ thông tin tên loại quả, nơi sản xuất, nơi đóng gói hoặc số hiệu, mã code, quy cách đóng gói và dòng chữ “Sản phẩm xuất khẩu sang Trung Quốc” bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh.

- Các doanh nghiệp không được mạo danh, “mượn” mã số của nhau để xuất khẩu. Các đơn vị đã được cấp mã số chủ động phối hợp với địa phương để quản lý mã số của mình. Khi phát hiện ra dấu hiệu sai phạm về sử dụng mã số, báo ngay cho Cục Bảo vệ thực vật để kịp thời xử lý.

- Sản phẩm hoa quả xuất khẩu không mang theo đất và dịch hại kiểm dịch thực vật của Trung Quốc và côn trùng còn sống. Lô hàng không đóng kèm với các loại quả khác.

- Tùy theo thỏa thuận giữa bên mua và bên bán, dư lượng thuốc BVTV phải phù hợp với mức cho phép theo quy định của Trung Quốc. Trong Danh mục các hoạt chất quy định mức dư lượng của Trung Quốc có những hoạt chất chưa được sử dụng ở Việt Nam, nên sản phẩm chuỗi xuất khẩu không nhất thiết phải kiểm tra dư lượng của tất cả các hoạt chất (tốn kém kinh phí). Do vậy, bên bán và bên mua có thể quy định với nhau các hoạt chất cần kiểm tra mức dư lượng. Các hoạt chất này phải nằm trong Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng ở Việt Nam. Mức dư lượng do 2 bên tự thỏa thuận nhưng không được vượt quá ngưỡng cho phép theo quy định của Trung Quốc.

CHƯƠNG 5. PHỤ LỤC

5.1 Các cơ quan nhà nước có liên quan đến xuất khẩu chuỗi sang Trung Quốc

5.1.1 Cơ quan cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Cục Bảo vệ thực vật	149 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 024 38570754 Email: htqt.bvtv@mard.gov.vn

5.1.2 Cơ quan Kiểm dịch thực vật Việt Nam

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng 7	98B Ngô Quyền, phường Đông Kinh, thị xã Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 0205 3875797 Email: kdtv7.bvtv@mard.gov.vn
	- Trạm KDTV Tân Thanh	Điện thoại: 0205 3888215
	- Trạm KDTV Chi Ma	Điện thoại: 0205 3845239
	- Trạm KDTV Hữu Nghị	Điện thoại: 0205 3851319
	- Trạm KDTV Đồng Đăng	Điện thoại: 0205 3851473
	- Trạm KDTV Cốc Nam	Điện thoại: 0205 3852790
2	Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng 8	Số 7 đường Nguyễn Huệ, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai Điện thoại: 0214 3830503 Email: kdtv8.bvtv@mard.gov.vn
	- Trạm KDTV Cửa khẩu Lào Cai	Điện thoại: 0214 3832188
	- Trạm KDTV Ga Lào Cai	Điện thoại: 0214 3832153
	- Trạm KDTV Thanh Thủy	Điện thoại: 0219 3882027

5.1.3 Cơ quan Hải quan Việt Nam

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Cục Hải quan Lạng Sơn	Số 52 Lê Đại Hành, P. Vĩnh Trại, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: (0205) 3 873 721
	- Chi cục Hải quan cửa khẩu Hữu Nghị	Xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3852027
	- Chi cục Hải quan Ga Quốc tế Đồng Đăng	Xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3851124
	- Chi cục Hải quan Tân Thanh	Xã Tân Thanh, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3888217
	- Chi cục Hải quan Cốc Nam	Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3851310
	- Chi cục Hải quan Cửa khẩu Chi Ma	Xã Yên Khoái, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn Điện thoại: 025 3845285
2	Cục Hải quan Lào Cai	Km3 - Đại lộ Trần Hưng Đạo - phường Nam Cường – thành phố Lào Cai Điện thoại: 0214 3830001
	- Chi cục Hải quan Bát Xát	Điện thoại: 0214 3883829
	- Chi cục Hải quan Ga Lào Cai	Điện thoại: 0214 3835328
	- Chi cục Hải quan cửa khẩu Mường Khương	Điện thoại: 0214 3881383
	- Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc tế Lào Cai	Điện thoại: 0214 3822778

5.1.4 Đơn vị kiểm nghiệm của Việt Nam

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1	Địa chỉ: Nhà E, Số 8, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 024 38361399
2	Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2	Địa chỉ: Số 2 Ngô Quyền Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
3	Trung tâm Phân tích và Kiểm định hàng hóa xuất nhập khẩu - Chi nhánh Công ty TNHH Thiết bị KHKT Hải Ly	Địa chỉ: A8 đường số 1, KDC Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, Cần Thơ.
4	Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3	Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đồng Nai Điện thoại: 0613 836212
5	Phòng Kiểm nghiệm của Công ty TNHH SGS Việt Nam	Lô III/21, đường 19/15A, khu công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 38160999
6	Phòng Kiểm nghiệm của Công ty TNHH Eurofins Sắc ký Hải Đăng	79 Trương Định, phường Bến Thành, Quận 1, TP HCM Điện thoại: 08 38239643
7	Cơ sở kiểm nghiệm - Công ty TNHH Bureau Veritas Consumer Products Services Việt Nam	Lô C7-C9, Cụm 2, KCN Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP HCM
8	Trung tâm phân tích và thử nghiệm 2- Vinacontrol; Công ty TNHH giám định Vinacontrol Tp. HCM	Lô U.18a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP HCM Điện thoại: 08 37700922
9	Phòng phân tích môi trường thuộc Trung tâm phân tích và chuyển giao công nghệ môi trường - Viện Môi trường Nông nghiệp	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại: 024 37892397

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
10	Trung tâm Dịch vụ Phân tích Thí nghiệm TP. Hồ Chí Minh	02 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, TP HCM Điện thoại: 08 38295087
11	Phòng thử nghiệm Hóa Sinh thuộc Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bình Thuận	Số 04, Nguyễn Hội, Phan Thiết, Bình Thuận Điện thoại: 062 3828513
12	Phòng phân tích môi trường, Trung tâm phân tích và chuyển giao công nghệ môi trường- Viện Môi trường nông nghiệp	Phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại: 024 37892397

5.1.5 Cơ quan xúc tiến thương mại Việt nam tại Trung Quốc

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
1	Thương vụ Việt Nam tại Trung Quốc	Địa chỉ: Số 32 Đường Guanghua, quận Chaoyang, Jianguomen Wai, Beijing, P.R. China. P.C: 100600 Điện thoại: (086)10-65329915 Email: cn@moit.gov.vn Fax: (86)10-65325415
2	Chi nhánh Thương vụ Quảng Châu	Địa chỉ: Phòng 1304, tầng 13th Guangzhou Peace World Plaza. Số 362-366 đường Huanshidong Điện thoại: (86-20)-8374.4984 ; (86) 137 6334 3693 Email: quangchau@moit.gov.vn; thuongvuqc@aliyun.com Fax: (86-20)-8374.0461
3	Chi nhánh Thương vụ Côn Minh	Địa chỉ: Tai long hong rui Hotel, 279 đường Chuncheng, Kunming, Yunnan, Trung Quốc Điện thoại: (86) 8713-512621 Email: conminh@moit.gov.vn Fax: (86)871-63519119
4	Chi nhánh Thương vụ Nam Ninh	Địa chỉ: Phòng 1919, Tòa nhà 2nd, Minzu Avenue, Trung tâm quốc tế Hang Yang, Số. 131 Minzu Avenue, thành phố Nam Ninh, Trung Quốc

STT	TÊN ĐƠN VỊ	LIÊN HỆ
		Điện thoại: (867)715-534752 Email: namninh@moit.gov.vn Fax: (867)715-534751
5	Văn phòng Xúc tiến thương mại Việt Nam tại Trung Khánh	Địa chỉ: Số 10, Tầng 12th, Tòa nhà Fuli Haiyang Guoji, đường Beichengtian, quận Jiangbei, thành phố Chongqing, Trung Quốc. Điện thoại: (86).23.67906219; Fax: (86). 23.67908285; Email: trungkhanh@vietrade.gov.vn

5.1.6 Cơ quan kiểm dịch, kiểm nghiệm của Trung Quốc

Tại Trung Quốc, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) là cơ quan chính quản lý các chính sách, quy định và kiểm dịch sản phẩm liên quan đến trái cây tươi nhập khẩu vào quốc gia này. Trước khi Chính phủ Trung Quốc tái cơ cấu vào năm 2018, việc giám sát an toàn thực phẩm và kiểm dịch nhập khẩu cấp quốc gia thuộc trách nhiệm của Tổng cục Giám sát chất lượng, Kiểm tra và Kiểm dịch (AQSIQ). Trong quá trình tái cơ cấu, trách nhiệm và nhân sự giám sát và thực thi các hoạt động liên quan tới nhập khẩu trái cây tươi được giao lại cho GACC. Việc bổ nhiệm lại bao gồm cả việc sát nhập Bộ phận Kiểm dịch Động thực vật AQSIQ vào GACC. Ngoài ra, các Văn phòng Kiểm dịch và Kiểm nghiệm (CIQ) của Trung Quốc ở cấp địa phương trước đây thuộc Chi cục Hải quan địa phương, nay cũng do GACC giám sát.

Trong Chi cục Hải quan, các bộ phận khác nhau xử lý các khâu khác nhau trong các thủ tục kiểm tra và kiểm nghiệm trái cây tươi. Các bộ phận cấu thành Chi cục Hải quan luôn giống nhau, tuy nhiên thông tin liên lạc cụ thể ở các bộ phận chỉ có sẵn ở Chi cục các thành phố Bắc Kinh và Thâm Quyển. Các bộ phận tại Chi cục Hải quan khác có thể liên lạc thông qua kênh liên lạc chung. Nhiệm vụ ở các phòng ban như sau:

- Phòng Tổng hợp: thúc đẩy và giám sát điều phối việc kiểm tra và thử nghiệm các tiêu chuẩn kỹ thuật tại Chi cục Hải quan
- Phòng Vệ sinh và Kiểm nghiệm: tiến hành công tác kiểm tra và kiểm dịch vệ sinh tại các điểm xuất nhập cảnh của Chi cục Hải quan, giải quyết các trường hợp khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng
- Phòng Kiểm dịch Động thực vật: Bộ phận quan trọng nhất đối với trái cây tươi nhập khẩu vào Chi cục Hải quan. Kiểm dịch các loại trái cây khác nhập khẩu vào Trung Quốc tại Chi cục Hải quan và cấp phép

- Phòng An toàn thực phẩm hàng hóa xuất nhập khẩu: xây dựng các bộ tiêu chuẩn về kiểm dịch hàng hóa xuất nhập khẩu theo các hiệp định song phương và khu vực và giám sát việc thực thi các bộ tiêu chuẩn tại Chi cục Hải quan

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
1	Tổng cục Hải quan Trung Quốc	No. 6, Jian Guo Men Nei Road, Beijing city Hotline: (86) 12360 Website: http://www.customs.gov.cn/
2	Chi cục Hải quan Bắc Kinh	Thông tin chung: No. 10, Guanghua Road, Chaoyang District, Beijing PC: 100026 Điện thoại: (86) 10-85736114 Phòng Tổng hợp: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 10-85736505 Phòng Vệ sinh và Kiểm nghiệm: No. 6, Tianshui Road, Chaoyang District, Điện thoại (86) 10-81318898 Phòng Kiểm dịch Động thực vật: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 81318859 (Thực vật); (86) 81318857/58 (Động vật) Phòng An toàn thực phẩm hàng hóa xuất nhập khẩu: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 10-81318838 Website: http://beijing.customs.gov.cn/
3	GACC, Sân bay Bắc Kinh	No. 566-3 Shunyi Road, Shunyi, Beijing PC: 101300 Điện thoại: (86) 10-64563830
4	GACC, Fengtai District	No. 259, Wu Li point, Fengtai District, Beijing PC: 100071 Điện thoại: (86) 10-85734315
5	GACC, Bình Cốc	Mafang Logistics Center Lian Jian Building, Binh Coc District, Beijing PC: 101204 Điện thoại: (86) 1085735904
6	Chi cục Hải quan Quảng Đông	Thông tin chung: No. 2006 Shennan Avenue, Futian District, Shenzhen PC: 518026 Phòng Tổng hợp: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 0755-84394252 Phòng Vệ sinh và Kiểm nghiệm: địa chỉ như trên,

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
		<p>Điện thoại: (86) 0755-84398721</p> <p>Phòng Kiểm dịch Động thực vật: địa chỉ như trên, Điện thoại: (86) 0755-84395604</p> <p>Phòng An toàn thực phẩm hàng hóa xuất nhập khẩu: No.1011 Fu Qiang Road, Futian District, Shenzhen, Điện thoại: (86) 0755-83886144 Website: http://shenzhen.customs.gov.cn</p>
7	Chi cục Hải quan Trường Sa	<p>Thông tin chung: No. 678, Section 1, east second ring, Yuhua District, Changsha</p> <p>Điện thoại: (86) 731—84781688 PC : 410000</p> <p>Website: http://changsha.customs.gov.cn/</p>
8	Chi cục Hải quan Hạ Môn	<p>No. 269 Lujiang Road, Xiamen City</p> <p>PC: 361001</p> <p>Điện thoại: (86) 592-2355555</p> <p>Website: xiamen.customs.gov.cn</p>
9	Chi cục Hải quan Quảng Châu	<p>No. 83, Xin Cheng Hua Cheng Street, Zhujiang, Guangzhou city</p> <p>PC: 510623</p> <p>Điện thoại (86) 020-81102000</p> <p>Website: http://guangzhou.customs.gov.cn/</p>
10	Chi cục Hải quan Thiên Tân	<p>No. 2, Yingkou Road, Heping district, Tianjin</p> <p>PC: 300041</p> <p>Điện thoại (86) 22—84201114</p> <p>Website: http://tianjin.customs.gov.cn/</p>
11	Chi cục Hải quan Hàng Châu	<p>No. 7 Huanglong Road, Hangzhou City PC: 310007</p> <p>Điện thoại: (86) 571-86666114</p> <p>Website: http://hangzhou.customs.gov.cn/</p>
12	Chi cục Hải quan Thanh Đảo	<p>No. 2 Zhongshan Road, Qingdao City PC: 266005</p> <p>Điện thoại: (86) 532-82955112</p> <p>Website: http://qingdao.customs.gov.cn/</p>
13	Chi cục Hải quan Ninh Ba	<p>Thông tin chung: No. 89, Ma Yuan Road Ningbo City</p> <p>PC: 315012 Điện thoại: (86) 574-89090000</p> <p>Website: http://ningbo.customs.gov.cn/</p>
14	Chi cục Hải quan Côn Minh	<p>No. 618 Beijing road, Kunming City PC: 650051</p> <p>Điện thoại: (86) 871-63016999</p> <p>Website: http://kunming.customs.gov.cn/</p>

STT	Tên cơ quan	Liên hệ
15	Chi cục Hải quan Vũ Hán	No. 15 Jinyinhu road, Dongxihu district, Wuhan City PC: 430040 Điện thoại: (86) 27-82768114 Website: http://wuhan.customs.gov.cn/
16	Chi cục Hải quan Phúc Châu	No. 76 Jiangbin East Avenue, Fuzhou, China PC: 350015 Điện thoại: (86) 591-87082999 Website: fuzhou.customs.gov.cn/
17	Chi cục Hải quan Thượng Hải	No. 13, Zhongshan East 1st Road, Shanghai City PC: 200002 Điện thoại: 021-68890000 Website: shanghai.customs.gov.cn/
18	Chi cục Hải quan Châu Hải	No. 18 Shuiwan road, Gongbei, Zhuhai City PC: 519020 Điện thoại (86) 756-8161114 Website: gongbei.customs.gov.cn/
19	Chi cục Hải quan Nam Ninh	No. 1 Zhongjian Road, Qingxiu District, Nanning City, Guangxi Zhuang Autonomous Region PC: 530029 Điện thoại: (86) 0771-5368114; (86) 0771-5368555 Website: nanning.customs.gov.cn/
20	Chi cục Hải quan Thạch Gia Trang	No. 318 He Ping West Road, Xin Hua District, Shijiazhuang City, Hebei PC: 050051 Điện thoại: (86) 0311-66709999 Website: shijiazhuang.customs.gov.cn/
21	Chi cục Hải quan Tế Nam	PC: 250002 Điện thoại: (86) 0531-68696088 Website: http://jinan.customs.gov.cn/

5.2. Đối tác cung ứng dịch vụ

5.2.1 Thiết kế nhãn mác, bao bì

STT	Tên công ty	Liên hệ
1	Công ty cổ phần tập đoàn giải pháp việt nam (SOLUTION GROUP)	Địa chỉ: Hà Nội: Tầng 3, Tòa nhà 59 Quang Trung, P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội. ĐT: 0912525577 - 0976602468 Email: hanoi@solution.com.vn Website: http://solution.com.vn/
2	Công ty TNHH giải pháp thương hiệu AZCO	Địa chỉ: Tòa Nhà Trần Tech, 174 Trần Vỹ, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: 096.3355.090 - 076.3355.090 Email: info@azco.vn Website: https://azco.vn/
3	Công Ty TNHH Quảng Cáo Tiếp Thị Đại Nam	Địa chỉ: 62D, đường số 1, KP22, P.Bình Hưng Hòa A, Q.Bình Tân, Tp.HCM ĐT: 028 3503 5682 Email: bigsouthbrand@gmail.com Website: www.bigsouthbrand.com
4	Công ty TNHH thiết kế và in Thành Nam	Địa chỉ: Số 332, Ngõ 192, Lê Trọng Tấn, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội ĐT: 0977 921 470 – 094 2651518 Email: inthanhnam2013@gmail.com - design@inthanhnam.com Website: inthanhnam.com - inthanhnam.vn

5.2.2 Tiêu chuẩn chất lượng (VietGap; Global Gap)

STT	Tên công ty	Liên hệ
1	Công ty cổ phần tập đoàn Vinacontrol	Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Hà Nội, Việt Nam. ĐT: +84 24 3943 3840 +84 24 3943 3844 Email: vinacontrol@vinacontrol.com.vn Website: http://www.vinacontrol.com.vn/
2	Eurofins Việt Nam	Địa chỉ 1: Lô E2b-3, Đường D6, Phường Tân Phú, Quận 9, TP.HCM Địa chỉ 2: Lầu M, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM ĐT: +84 8 7107 7879 Website: www.eurofins.vn
3	Công ty cổ phần ISOQ Việt Nam	VP Đà Nẵng: 397 Nguyễn Hữu Thị, P. Khuê Trung, Q. Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng VP Hồ Chí Minh: 70/92 Phan Huy Ích, Phường 12, Q. Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh ĐT: 0962 85 84 39 DVKH: 02366.288.799 Email: info@isoq.vn Website: https://isoq.vn/
4	Công ty cổ phần chứng nhận và giám định VinaCert	Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà 130 Nguyễn Đức Cảnh, Trưng Mai, Hoàng Mai, Tp. Hà Nội ĐT: 0243.634.1933 Fax: 0243.634.1137 Email: sale@vinacert.vn Website: http://www.vinacert.vn/

5	Công ty cổ phần chứng nhận và giám định IQC	Ô 6 BT 4 Khu đô thị mới Cầu Bươu, Thanh Trì, Hà Nội Email: info@iqc.com.vn ĐT: tel: +84439994712 Website: https://iqc.com.vn/
---	---	---

5.2.3 Vận tải, Logistics

STT	Tên công ty	Liên hệ
1	Công ty CP vận tải TM Bảo Nguyên	Địa chỉ: Trung tâm xã Tân Mỹ, Xã Tân Mỹ, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn. ĐT: (025)3888919 Fax: (025)3888929
2	Công Ty CP TM & CPN Nội Bài (NETCO) - CN Bình Thuận	Địa chỉ: A24 Trường Chinh, Xuân An, Phan Thiết, Bình Thuận ĐT: 0388.215.663 Email: kietvt@netco.com.vn Website: http://netco.com.vn/
3	Tổng công ty cổ phần vận tải dầu khí PVTRANS	Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, Tp HCM ĐT: +8428.3911.1301 Fax: +8428.3911.1300 Email: info@pvtrans.com Website: https://www.pvtrans.com/
4	Công ty TNHH Xuân Cương	Trụ sở: Công ty TNHH Xuân Cương 175 Trần Đăng Ninh, P. Tam Thanh, TP Lạng Sơn. Hotline: (+84) 088 621 9999 (+84) 02053 81 66 88 Email: lienhe@xuancuong.vn Website: http://xuancuong.com.vn/

STT	Tên công ty	Liên hệ
5	Công ty cổ phần kho vận miền Nam	Địa chỉ: 1B Hoàng Diệu, Phường 13, Quận 4, Tp. HCM, Việt Nam ĐT: (84.28) 6268 5858 Fax: (84.28) 3826 6593 Email: info@sotrans.com.vn Website: http://sotrans.com.vn/
5	Công Ty TNHH Vận Tải Và Chuyển Phát Nhanh An Phú	Địa chỉ: E1.30 Celadon, 36 Bờ Bao Tân Thắng, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh (TPHCM), Việt Nam Hotline: 0926.115.599 (0369.667.788) Email: anphuexpress@gmail.com Website: https://chuyenphatnhanhanphu.vn/

5.2.4. Truy xuất nguồn gốc xuất xứ và QR Code

STT	Tên công ty	Liên hệ
1	Đối tác của Cục xúc tiến thương mại (Viettrade) trong dự án xây dựng QR code	Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, TP. Hà Nội Điện thoại: (84) (24) 39347628 Fax: (84) (24) 39348142 / 39344260 Email: viettrade@viettrade.gov.vn Website: http://www.viettrade.gov.vn/
2	Công ty cổ phần giải pháp và dịch vụ truy xuất nguồn gốc TraceVerified	Địa chỉ: Tòa nhà Bộ Nông Nghiệp, Lầu 3 – 12 Võ Văn Kiệt, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TPHCM, Việt Nam ĐT: 028 38234179 Email: info@traceverified.com Website: https://traceverified.com/

STT	Tên công ty	Liên hệ
3	Công ty cổ phần kinh doanh thương mại dịch vụ win	Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Viethome Land, Số 14 - 16 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, TP.HCM ĐT: 0283-6366-999 (0933-760-246) Email: lienhe@wwin.vn – kinhdoanh@wwin.vn Website: https://wwin.com.vn/
4	Công ty CP Phát triển Khoa học công nghệ Vi Na (Vina CHG)	Địa chỉ: 170/21 Hà Huy Giáp, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. HCM. ĐT: (028) 73098389 Hotline: 091 994 8389 Email: lienhe@vinachg.vn Website: https://vinachg.vn/
5	Công ty cổ phần iCheck	Tầng 12 tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội ĐT: 090-219-5488 Email: cskh@icheck.vn Website: https://icheck.vn/

5.2.5. Công nghệ nông nghiệp

STT	Tên công ty	Liên hệ
1	Công ty cổ phần nông nghiệp U&I (UNIFARM)	Trụ sở: Số 158 Ngô Gia Tự, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương Chi nhánh: 353/8 Nguyễn Thái Bình, P.12, Q. Tân Bình, TPHCM 430 Đường 30/04, P. Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương ĐT: 0274 3889 887 Email: info@unifarm.com.vn

STT	Tên công ty	Liên hệ
		Website: https://unifarm.com.vn/
2	AITECH - Công ty cổ phần tư vấn giải pháp trí tuệ nhân tạo	Địa chỉ: Số 55, ngõ 898, đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam SĐT: 0934.621.663 Email: giangnh@aitech.vn Website: http://aitech.vn/
3	Trung tâm tư vấn và hỗ trợ nông nghiệp	Địa chỉ: 186 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh ĐT: 08 822 9427 Fax: 08 827 2292 Email: tppvhtnn.snn@tphcm.gov.vn Website: http://www.tvnn.vn/
4	Trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao	Địa chỉ: Ấp 1, Xã Phạm Văn Cội, Huyện Củ Chi, TP.HCM, Việt Nam ĐT: +84 (0)83 8862726 Fax: +84 (0)83 799 0500 Email: nghiencuu.ahtp@tphcm.gov.vn Website: http://chta.com.vn/

5.2.6 Danh sách một số đơn vị cung cấp dịch vụ logistic của Trung Quốc

STT	TÊN CÔNG TY	THÔNG TIN LIÊN HỆ
1	Công ty hữu hạn logistics quốc tế Trùng Khánh-ASEAN	Zeng Yi Điện thoại: (86)18680799766 Email: chris.zeng@cail56.com
2	Công ty hữu hạn logistics Tian Guang, Trùng Khánh	Zhang Si Wei Điện thoại: (86)17784256222 Email: richard.zhang@tianguang-logistics.com
3	Công ty hữu hạn logistics Trí Hợp Tín, Tô Châu	Zou Ya Zhou Điện thoại: (86)18912626237 Email: zouyazhou@zhix.com
4	Công ty hữu hạn quản lý chuỗi cung ứng Chính Quảng Thông, Trùng Khánh	Lai Yong Zhu Điện thoại: (86)13638320117 Email: laiyongzhu@zgt56.com
5	Công ty hữu hạn logistics quốc tế Dinh Chen, Thâm Quyển	Gong Jian Điện thoại: (86)13585861086 Email: timely@topchains.cn
6	Công ty hữu hạn đại lý vận tải quốc tế Guang Huan, Trùng Khánh	Zheng Tu Điện thoại: (86)17764897000
7	Công ty hữu hạn quản lý chuỗi cung ứng Jie Di, Quảng Tây	Li Wen Zhao Điện thoại: (86)13302958790
8	Công ty hữu hạn logistics quốc tế Yamato, chi nhánh Thâm Quyển	Liu Ming Jin Điện thoại: (86)13798315706

5.3. Hội chợ và khách hàng Trung Quốc

5.3.1 Một số hội chợ lớn tại Trung Quốc

STT	HỘI CHỢ
1	Hội chợ Trung Quốc – ASEAN (CAEXPO) tại Nam Ninh, Quảng Tây http://eng.caexpo.org
2	Hội chợ Xuất nhập khẩu hàng hóa Côn Minh, Hội chợ Trung Quốc – Nam Á và Hội chợ hàng hóa Nam Á Đông Nam Á tại Vân Nam https://www.csa-expo.com/NBGW/index
3	Hội chợ đầu tư quốc tế và mua sắm toàn cầu tại Trùng Khánh http://www.ccisf.com/en/index.aspx
4	Hội chợ quốc tế miền Tây tại Tứ Xuyên http://xbh.wcif.cn/EN/12593/index.html
5	Hội chợ thực phẩm quốc tế tại Bắc Kinh http://xbh.wcif.cn/EN/12593/index.html
6	Hội chợ hàng hóa quốc tế Nghĩa Ô, Trung Quốc tại Chiết Giang http://www.yiwufair.com
7	Hội chợ Thực phẩm và đồ uống Trung Quốc tại Hồ Nam http://en.cfce-china.com
8	Hội chợ giao dịch thương mại hai bờ tại Phúc Kiến http://www.china518.gov.cn/html/1/2016-12-21/0444442389.html
9	Hội chợ quốc tế giao dịch hàng nông sản chất lượng cao Thiên Tân http://tjncpjy.nongbohui.com
10	Hội chợ giao dịch nông nghiệp – thực phẩm quốc tế Trường Xuân, Trung Quốc http://www.ccnby.com/index.php/Home/indexa/index1.html
11	Hội chợ thương mại, đầu tư chế biến nông sản Trung Quốc tại Hồ Nam http://www.zgnqh.com/index.html
12	Triển lãm thương mại và đầu tư miền Trung, Trung Quốc tại An Huy http://expocentralchina.mofcom.gov.cn
13	Triển lãm thực phẩm sạch Trung Quốc tại Giang Tây http://www.cgfexpo.com
14	Triển lãm nông nghiệp, rau quả quốc tế tại Yên Đài, Sơn Đông

STT	HỘI CHỢ
	http://www.fruitveg-expo.com
15	Hội chợ hợp tác thương mại, đầu tư khu vực Đông Tây, Trung Quốc và Triển lãm quốc tế Con đường tơ lụa tại Thiểm Tây http://en.onlinew.com.cn

5.3.2 Một số nhà nhập khẩu trái cây của Trung Quốc

STT	Doanh nghiệp	Thông tin liên hệ
1	Công ty TNHH siêu thị Hoa Nhuận, Quảng Tây	Hoàng Tiểu Bình - Phó Tổng Giám đốc Điện thoại: 18677165891
2	Công ty TNHH Logistics nông sản quốc tế Hải Cát Tinh, Quảng Tây	Vương Xuân Minh - Trung tâm phục vụ khách hàng Điện thoại: 15078818107
3	Công ty TNHH nông sản Kim Kiều Ngũ Châu, Quảng Tây	Hà Thiệu Thanh - Phó Giám đốc Điện thoại: 15678892659
4	Ngành hoa quả chợ Kim Kiều	Mạc Đan 18977182059
5	Công ty TNHH thương mại Lạc Thương, Nam Ninh	Lư Lương Hưng - Giám đốc Ban Rau quả Điện thoại: 13768887906
6	Công ty TNHH Thương mại điện tử Nam Ninh	Từ Hiệp - Giám đốc Ban Thị trường Điện thoại: 17736628560
7	Công ty TNHH thương mại Nam Ninh	Đàm Vĩ Cường - Ban Sản phẩm đặc sắc Quảng Tây Điện thoại: 13481006383
8	Công ty TNHH đầu tư công nghệ dân tộc Choang	Chu Vĩnh - Chủ tịch HĐQT Điện thoại: 13878835788
9	Công ty TNHH hoa quả Nam Ninh	Tạ Chân Tây - Giám đốc phân phối Điện thoại: 18078199707
10	Công ty TNHH hoa quả Bo Fu, Quảng Tây	Lý Sáng Mậu - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13077776870

STT	Doanh nghiệp	Thông tin liên hệ
11	Công ty TNHH quản lý chuỗi cung ứng Xin Nong Ren, Quảng Tây	Tạ Băng - Phó Tổng Giám đốc Điện thoại: 13878160175
12	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Xin Hui Cai, Quảng Tây	Giang Hoàng - Tổng Giám đốc Điện thoại: 17776223880
13	Công ty TNHH thương mại quốc tế Hải Đồ, Quảng Tây	Khảo Hồng Mai - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13877119531
14	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp Pan Huang, Quảng Tây	Phiền Tư Tài - Chủ tịch HĐQT Điện thoại: 15077129248
15	Công ty TNHH Thương mại Việt Quốc, Nam Ninh	Hoàng Bô - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13507710991
16	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp sinh thái Nam Ninh	Trình Lâm Quân - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13517667136
17	Công ty TNHH chuỗi logistics lạnh nông sản Quế Hải, Quảng Tây	Trần Khôn - Giám đốc Điện thoại: 18577056366
18	Công ty TNHH thương mại Phương Chu	Hoàng Chấn Hoa - Tổng Giám đốc Điện thoại: 18807702821
19	Công ty TNHH thực phẩm đông lạnh Bảo Thông, Đông Hưng	Bàng Xuân Quốc - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13907798221
20	Công ty TNHH thương mại điện tử Lian Yun Cang, Đông Hưng	Dương Vĩnh Đông - Tổng Giám đốc Điện thoại: 18977062818
21	Công ty TNHH thực phẩm quốc tế Trung Việt Thái, Đông Hưng	Tạ Hồng Dị - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13977004771
22	Công ty TNHH thương mại Mai Duo Duo, Đông Hưng	Hoàng Hiểu Phong - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13877062683
23	Công ty TNHH thương mại lâm viên, Đông Hưng	Mao Thúy Anh - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13977069248

STT	Doanh nghiệp	Thông tin liên hệ
24	Công ty TNHH phát triển nông nghiệp Vạn Thanh, Đông Hưng	Trâu Phong - Giám đốc Điện thoại: 18377096868
25	Công ty logistics quốc tế Vạn Thông, Đông Hưng	Lý Vệ Đông - Tổng Giám đốc Điện thoại: 18677031798
26	Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Hoa Bằng, Bằng Tường	Trần Khang Lệ - Giám đốc Điện thoại: 13471128680
27	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Kiều Thịnh, Quảng Tây	Thang Thành Vĩ - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13907815228
28	Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Bo Sheng, Quảng Tây	Triệu Tiêu Anh - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13737133758
29	Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đường Diệp, Bằng Tường	Lưu Nhật Kim - Giám đốc Điện thoại: 13558411220
30	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Phú Thăng, Quảng Tây	Khâu Liên Kiều - Giám đốc Điện thoại: 13517512328
31	Công ty TNHH xuất nhập khẩu Tân Tường, Quảng Tây	Diệp Cần Anh - Giám đốc 13807874916
32	Công ty TNHH thương mại Vạn Lợi, Bằng Tường	Lư Xuân Hoa - Chủ tịch HĐQT Điện thoại: 13878710652
33	Công ty TNHH thương mại Thiên Lỗi	Nông Tuyết Nghệ - Chủ tịch HĐQT Điện thoại: 13507813463
34	Công ty TNHH thương mại Phong Thạc, Bằng Tường	Lý Mỹ Phương - Giám đốc Điện thoại: 13978899423
35	Công ty TNHH thương mại Ngọc Thái, Bằng Tường	Nông Nhuận Đông - Tổng Giám đốc Điện thoại: 15277188481
36	Công ty TNHH thương mại Kiều Chí, Bằng Tường	Mã Chí Cao - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13978781055

STT	Doanh nghiệp	Thông tin liên hệ
37	Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Sheng Mu, Quảng Tây	Cùng Hướng Bằng - Giám đốc Điện thoại: 15778875566
38	Công ty TNHH thương mại Lu Yuan Xiang, Quảng Tây	Hoàng Tân - Trợ lý Tổng Giám đốc Điện thoại: 18278172588
39	Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Quốc Chính, Bằng Tường	Chung Hằng Sơn - Tổng Giám đốc Điện thoại: 13878758988

5.4 Danh mục các văn bản về quy định liên quan đến xuất khẩu chuỗi sang Trung Quốc

5.4.1. Danh mục các văn bản quy định của Việt Nam liên quan đến xuất khẩu chuỗi sang Trung Quốc

STT	SỐ HIỆU	NGUỒN	TRÍCH YẾU NỘI DUNG
1	5227/TCHQ-GSQL	https://www.customs.gov.vn/Lists/VanBanPhapLuat/ViewDetails.aspx?ID=13372	Công văn số 5227/TCHQ-GSQL ngày 07/8/2020 của Tổng cục Hải quan v/v Sử dụng seal định vị điện tử để niêm phong, giám sát hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan
2	3120/TCHQ-GSQL	https://thuvienphapluat.vn/cong-van/xuat-nhap-khau/Cong-van-3120-TCHQ-GSQL-2020-dia-diem-dang-ky-to-khai-443968.aspx	Công văn số 3120/TCHQ-GSQL ngày 14/5/2020 của Tổng cục Hải quan v/v Địa điểm đăng ký tờ khai
3	38/2015/TT-BTC	https://www.customs.gov.vn/Lists/VanBanPhapLuat/ViewDetails.aspx?ID=8203	Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
4	39/2018/TT-BTC	https://www.customs.gov.vn/Lists/VanBanPhapLuat/ViewDetails.aspx?ID=10	Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng

STT	SỐ HIỆU	NGUỒN	TRÍCH YẾU NỘI DUNG
		679	Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
5	25/VBHN-BTC	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2629&mode=detail&document_id=196609	Thông tư quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
6	14/2018/NĐ-CP	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&page=1&mode=detail&document_id=192765	Quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới
7	89/2018/NĐ-CP	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&page=1&mode=detail&document_id=194022	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới
8	4921/QĐ-BYT	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/Quyết-dinh-4921-QĐ-BYT-2018-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-y-te-du-phong-thuoc-quan-ly-Bo-Y-te-391362.aspx	Công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ y tế
9	164/2013/TT-BTC	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&page=1&mode=detail&document_id=171769	Ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế
10	33/2014/TT-	https://www.customs.gov	Quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch

STT	SỐ HIỆU	NGUỒN	TRÍCH YẾU NỘI DUNG
	BNNPTNT	vn/Lists/VanBanPhapLuat/ViewDetails.aspx?ID=7937	thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật
11	08/2015/ NĐ – CP	https://www.customs.gov.vn/Lists/VanBanPhapLuat/ViewDetails.aspx?ID=8027	Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
12	59/2018/NĐ-CP	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=8&mode=detail&document_id=193550	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan
13	219/2013/TT-BTC	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=172570	Hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng
14	1073/VBHN-BTP	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2629&mode=detail&document_id=199651	Nghị định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại
15	172/2010/TT-BTC	http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=97852	Hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trong lĩnh vực hải quan
16	60/2019/TT-BTC	https://www.customs.gov.vn/Lists/VanBanPhapLuat/ViewDetails.aspx?ID=12	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng

STT	SỐ HIỆU	NGUỒN	TRÍCH YẾU NỘI DUNG
		275	Bộ Tài chính quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu
17	34/2018/TT-BNNPTNT	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/linh-vuc-khac/Thong-tu-34-2018-TT-BNNPTNT-sua-doi-Thong-tu-33-2014-TT-BNNPTNT-kiem-dich-thuc-vat-407563.aspx	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
18	44/2018/TT-BNNPTNT	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/Thong-tu-44-2018-TT-BNNPTNT-kiem-tra-an-toan-thuc-pham-doi-voi-thuc-pham-thuc-vat-xuat-khau-404766.aspx	Kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm có nguồn gốc thực vật nhập khẩu
19	3906/BNN-BVTV	https://m.thuvienphapluat.vn/van-ban/xuat-nhap-khau/Cong-van-3906-BNN-BVTV-2018-cap-thong-tin-vung-trong-va-co-so-dong-goi-qua-tuoi-xuat-khau-386399.aspx	Cung cấp thông tin vùng trồng và cơ sở đóng gói quả tươi xuất khẩu sang Trung Quốc
20	15/2018/TT-BNNPTNT	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Thong-tu-15-2018-TT-BNNPTNT-bang-ma-so-HS-hang-hoa-thuoc-tham-quan-ly-cua-Bo-Nong-nghiep-401821.aspx	Ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT
21	QCVN 01 - 141:	http://tieuchuan.mard.gov.vn/ViewDetails.aspx?id=8	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương pháp lấy mẫu Kiểm dịch thực

STT	SỐ HIỆU	NGUỒN	TRÍCH YẾU NỘI DUNG
	2013/BNNPT NT	787&lv=2&cap=3	vật

5.4.2. Các văn bản liên quan phía Trung quốc

Luật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về kiểm dịch động thực vật xuất nhập cảnh (Ban hành: ngày 1 tháng 4 năm 1992)	Quy định về việc thực hiện Luật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Kiểm dịch động thực vật xuất nhập cảnh (1 tháng 1 năm 1997)
Luật An toàn Thực phẩm của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Sửa đổi: ngày 1 tháng 6 năm 2015)	Quy định về việc thực hiện Luật An toàn Thực phẩm của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (ngày 1 tháng 12 năm 2019)
GACC và các nghị định AQSIQ kế thừa, chẳng hạn như các Biện pháp Hành chính về Kiểm tra, Kiểm dịch và Giám sát Trái cây Nhập cảnh (Nghị định AQSIQ số 68, ngày 5 tháng 1 năm 2005)	

5.4.3. Các trang web cung cấp thông tin chi tiết liên quan đến xuất khẩu chuỗi từ Việt Nam sang TQ

STT	LINK WEBSITE	TÊN VĂN BẢN
1	http://en.ciqcid.com/Commodity/plant/66274.htm	Danh mục các loại quả được phép xuất khẩu sang Trung Quốc
2	https://drive.google.com/file/d/1MUqGPQBFRR80XlxBJEAQmOwFdxMKxUi3/view?usp=sharing	Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc
3	https://www.fas.usda.gov/data/china-national-food-safety-standard-maximum-residue-limits-pesticides-foods	Quy định mức dư lượng thuốc BVTV trên hoa quả của Trung Quốc
4	https://www.ppd.gov.vn/tin-moi-nhat-289/danh-sach-ma-so-vuon-trong-va-co-so-dong-goi-cua-viet-nam-xuat-khau-sang-trung-quoc-cap-nhat-ngay-1772020.html	Danh sách các vườn trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số xuất khẩu sang Trung Quốc

STT	LINK WEBSITE	TÊN VĂN BẢN
5	http://dzs.customs.gov.cn/	Các thông báo liên quan đến chính sách và luật mới, thống kê của Hải quan, danh sách các cơ sở đóng gói và vườn cây ăn quả đã đăng ký chính thức được công bố bằng tiếng Trung trên website của Phòng kiểm dịch động thực vật của Tổng cục hải quan Trung Quốc.
6	http://english.customs.gov.cn/	Một số thông báo (bằng tiếng Anh) được công bố trên website của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, tuy nhiên thông tin không được toàn diện như trên trang web bằng tiếng Trung.